BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48 /2012/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2012*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 7371
Ngày: 10/10

THÔNG TƯ

Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận; đánh giá, chứng nhận; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices - GAP) là tập hợp các tiêu chí do tổ chức, quốc gia, nhóm quốc gia ban hành hướng dẫn người sản xuất áp dụng nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực

phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe, an sinh xã hội cho người lao động;

2. Quy trình (Quy phạm) thực hành sản xuất nông nghiệp tốt là các GAP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi (Vietnamese Good Agricultural Practices - VietGAP).

3. Tổ chức chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với VietGAP (sau đây gọi là tổ chức chứng nhận VietGAP) là đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc chi nhánh của tổ chức chứng nhận nước ngoài tại Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định hoạt động chứng nhận VietGAP;

4. Chứng nhận VietGAP là hoạt động đánh giá, xác nhận của tổ chức chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm được sản xuất và/hoặc sơ chế (sản xuất/sơ chế) phù hợp với VietGAP;

5. Cơ sở sản xuất là doanh nghiệp; hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội (cơ sở sản xuất nhiều thành viên hoặc nhóm hộ sản xuất); trang trại, hộ gia đình (cơ sở sản xuất một thành viên hoặc hộ sản xuất) sản xuất/sơ chế sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi theo VietGAP;

6. Đánh giá nội bộ là quá trình tự đánh giá của cơ sở sản xuất một cách có hệ thống, độc lập và được lập thành văn bản làm bằng chứng để xác định mức độ thực hiện và duy trì sự phù hợp với VietGAP trong quá trình sản xuất/sơ chế sản phẩm của cơ sở sản xuất;

7. Tư vấn VietGAP là hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cơ sở sản xuất áp dụng VietGAP và đánh giá nội bộ.

8. Mẫu điển hình của sản phẩm là mẫu đại diện cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm được sản xuất/ sơ chế theo cùng một quy trình, trong cùng một điều kiện và sử dụng cùng loại nguyên vật liệu.

Điều 3. Phí, lệ phí

1. Phí, lệ phí đánh giá để chỉ định, giám sát tổ chức chứng nhận VietGAP do tổ chức chứng nhận chi trả theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Chi phí chứng nhận VietGAP do các tổ chức, cá nhân đăng ký chứng nhận chi trả theo thỏa thuận với tổ chức chứng nhận VietGAP.

Điều 4. Cơ quan chỉ định và giám sát hoạt động của tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Tổng cục Thuỷ sản là cơ quan chỉ định và giám sát hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP lĩnh vực thuỷ sản.

2. Cục Trồng trọt là cơ quan chỉ định và giám sát hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP lĩnh vực trồng trọt.

3. Cục Chăn nuôi là cơ cơ quan chỉ định và giám sát hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP lĩnh vực chăn nuôi.

Chương II

CHỈ ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VietGAP

Điều 5. Điều kiện đối với tổ chức chứng nhận VietGAP

Đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật, doanh nghiệp, chi nhánh của tổ chức chứng nhận nước ngoài tại Việt Nam được chỉ định là tổ chức chứng nhận VietGAP khi đáp ứng các điều kiện dưới đây:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng, phạm vi hoạt động trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa;

2. Hệ thống quản lý và năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7457:2004 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC Guide 65:1996 - Yêu cầu chung đối với các tổ chức điều hành hệ thống chứng nhận sản phẩm (gọi chung là TCVN 7457:2004) về lĩnh vực đề nghị chỉ định;

3. Luôn có ít nhất 02 chuyên gia đánh giá cho từng lĩnh vực thuộc biên chế chính thức hoặc lao động ký hợp đồng dài hạn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 6. Điều kiện đối với chuyên gia đánh giá

1. Điều kiện đối với chuyên gia đánh giá:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, thú y thủy sản, sinh học đối với lĩnh vực thủy sản; trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông học, sinh học đối với lĩnh vực trồng trọt; chăn nuôi, thú y, sinh học đối với lĩnh vực chăn nuôi;

b) Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực được đánh giá ít nhất 02 năm liên tục;

c) Có chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ đánh giá VietGAP theo lĩnh vực tương ứng do cơ quan chỉ định cấp;

d) Có năng lực đánh giá đáp ứng quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 19011:2003 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 19011:2002 - Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và/hoặc hệ thống quản lý môi trường;

đ) Có chứng chỉ đào tạo TCVN ISO 9001:2008 hoặc ISO 9001:2008 hoặc các phiên bản của ISO 9001 - Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu trong trường hợp đánh giá cơ sở sản xuất nhiều thành viên do đơn vị trong nước hoặc nước ngoài có chức năng, nhiệm vụ về đào tạo chứng chỉ này cấp (gọi chung là TCVN ISO 9001:2008).

2. Tổ chức chứng nhận phải có tối thiểu 01 (một) chuyên gia đánh giá đáp ứng đầy đủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; đối với các chuyên gia đánh giá còn lại nếu tốt nghiệp đại học lĩnh vực này muốn làm chuyên gia đánh giá lĩnh vực mới phải bổ sung chứng chỉ đào tạo chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực mới đó do các trường đại học chuyên ngành cấp theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan chỉ định và giám sát (cơ quan chỉ định).

3. Chuyên gia đánh giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tổ chức chứng nhận cấp thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký được chỉ định là tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Thành phần hồ sơ

a) Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có chứng thực hoặc bản photocopy có bản chính để đối chiếu);

c) Sổ tay chất lượng được ban hành phù hợp với TCVN 7457:2004, bao gồm hướng dẫn về hồ sơ đăng ký; trình tự, thời gian đánh giá, cấp, cấp lại, gia hạn, mở rộng phạm vi Giấy chứng nhận VietGAP; giám sát sau chứng nhận; cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận VietGAP; tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác;

d) Mẫu Giấy chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận có nội dung phù hợp với hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Danh sách chuyên gia đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này kèm theo bản sao bằng, chứng chỉ đào tạo chứng minh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

e) Kết quả hoạt động chứng nhận đã thực hiện trong lĩnh vực đăng ký (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Điều 8. Trình tự chỉ định tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Tổ chức đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Tổ chức đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về cơ quan chỉ định quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

3. Cơ quan chỉ định tiếp nhận hồ sơ, xem xét và hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ thông qua đường bưu điện).

4. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan chỉ định thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

5. Đoàn đánh giá gửi báo cáo đánh giá cho cơ quan chỉ định. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của đoàn đánh giá, cơ quan chỉ định ra quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận VietGAP.

Trong trường hợp không đủ điều kiện để chỉ định, cơ quan chỉ định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký có nêu rõ lý do.

6. Quyết định chỉ định có hiệu lực 05 (năm) năm.

Điều 9. Đánh giá tổ chức đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP

1. Cơ quan chỉ định thành lập Đoàn đánh giá gồm 3-5 thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên là chuyên gia có chứng chỉ đào tạo về TCVN 7457:2004 và TCVN ISO 9001:2008.

2. Căn cứ đánh giá: Đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện của tổ chức chứng nhận theo Điều 5, Điều 6 của Thông tư này.

3. Trình tự và phương pháp đánh giá đối với tổ chức đăng ký chưa có chứng chỉ công nhận đạt TCVN 7457:2004:

a) Trưởng Đoàn đánh giá quyết định toàn thể thành viên hoặc phân công thành viên tiến hành đánh giá tại chỗ về hệ thống quản lý chất lượng và năng lực của tổ chức chứng nhận theo yêu cầu của TCVN 7457:2004 và hướng dẫn tại Phụ lục V của Thông tư này;

b) Đoàn đánh giá lập biện bản đánh giá theo hướng dẫn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó kết luận đề nghị chỉ định hoặc chưa đề nghị chỉ định tổ chức chứng nhận;

c) Trường hợp tổ chức đăng ký có những điểm không phù hợp nhưng có thể khắc phục được thì Đoàn đánh giá liệt kê các điểm không phù hợp, đề xuất thời hạn khắc phục và thông báo kết quả đánh giá cho tổ chức đăng ký. Tổ chức đăng ký tiến hành khắc phục các điểm không phù hợp và gửi báo cáo cho cơ quan chỉ định (Trưởng đoàn đánh giá). Đoàn đánh giá tiến hành thẩm định báo cáo khắc phục, trường hợp cần thiết Đoàn đánh giá tiến hành đánh giá lại tại chỗ.

4. Trình tự và phương pháp đánh giá đối với tổ chức đăng ký có chứng chỉ công nhận đạt TCVN 7457:2004 theo quy định tại khoản 3 Điều này nhưng được giảm nội dung đánh giá sự phù hợp về hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 10. Chỉ định lại tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Tổ chức chứng nhận VietGAP có nhu cầu được chỉ định lại phải gửi 01 (một) bộ Hồ sơ đăng ký chỉ định lại (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về cơ quan chỉ định trước khi quyết định chỉ định hết hiệu lực 03 (ba) tháng.

2. Thành phần hồ sơ

a) Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả thực hiện chứng nhận VietGAP trong thời gian được chỉ định;

c) Sổ tay chất lượng có bổ sung, thay đổi về tổ chức, nhân sự, thiết bị, thủ tục, hướng dẫn, biểu mẫu (nếu có);

d) Danh sách chuyên gia đánh giá kèm theo mã số thẻ đã cấp và lập thành Danh sách theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư này đối với người chưa có thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP hoặc muốn mở rộng phạm vi đánh giá so với thẻ đã cấp.

3. Trình tự thực hiện

a) Xử lý hồ sơ: theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư này;

b) Căn cứ hồ sơ chỉ định lại và kết quả giám sát, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chỉ định thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

c) Xử lý kết quả của đoàn đánh giá và hiệu lực của Quyết định chỉ định theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 8 của Thông tư này.

Điều 11. Mở rộng phạm vi hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Tổ chức chứng nhận VietGAP có nhu cầu được mở rộng phạm vi chỉ định phải gửi 01 bộ Hồ sơ đăng ký mở rộng phạm vi chỉ định trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về cơ quan chỉ định.

2. Thành phần hồ sơ

a) Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả thực hiện chứng nhận VietGAP đối với phạm vi đã được chỉ định;

c) Sổ tay chất lượng có bổ sung, thay đổi về tổ chức, nhân sự, thiết bị, thủ tục, hướng dẫn, biểu mẫu (nếu có);

d) Danh sách chuyên gia đánh giá kèm theo mã số thẻ đã cấp và lập thành Danh sách theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư này đối với người chưa có thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP hoặc muốn mở rộng phạm vi đánh giá so với thẻ đã cấp.

đ) Tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực mở rộng phạm vi chỉ định.

3. Trình tự thực hiện

a) Xử lý hồ sơ: theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư này;

b) Căn cứ hồ sơ mở rộng phạm vi chỉ định và kết quả giám sát, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chỉ định thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này;

c) Xử lý kết quả của đoàn đánh giá và hiệu lực của Quyết định chỉ định theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 8 của Thông tư này.

Điều 12. Mã số chỉ định

1. Tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định có một mã số riêng để quản lý. Mã số được ghi trong quyết định chỉ định.

2. Cách đặt mã số tổ chức chứng nhận VietGAP theo hướng dẫn tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Giám sát hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Cơ quan chỉ định xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của tổ chức chứng nhận VietGAP với tần xuất tối thiểu 02 (hai) lần/thời hạn hiệu lực của Quyết định chỉ định, trừ trường hợp đột xuất.

2. Kết quả giám sát là căn cứ để cơ quan chỉ định xem xét duy trì, cảnh cáo, đình chỉ, huỷ bỏ hiệu lực của Quyết định chỉ định.

3. Cơ quan chỉ định thành lập Đoàn giám sát gồm 3-5 thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên có chứng chỉ đào tạo về TCVN 7457:2004 và về TCVN ISO 9001:2008; 01 (một) cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi thực hiện giám sát tại cơ sở sản xuất được chứng nhận.

4. Trình tự, nội dung giám sát:

a) Cơ quan chỉ định thông báo kế hoạch giám sát định kỳ cho tổ chức chứng nhận trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc;

b) Kiểm tra sự phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng và năng lực của tổ chức chứng nhận theo TCVN 7457:2004 và hướng dẫn tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Kiểm tra việc đánh giá, giám sát và kết quả chứng nhận tại ít nhất 01 (một) cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP, khi cần thiết lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm;

d) Lập biên bản giám sát theo hướng dẫn tại Phụ lục VI, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Báo cáo kết quả giám sát gửi về cơ quan chỉ định chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi kết thúc giám sát;

e) Trường hợp tổ chức chứng nhận VietGAP có những điểm không phù hợp phải thực hiện hành động khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục cho Đoàn giám sát để thẩm định.

Đoàn giám sát thẩm định kết quả hành động khắc phục căn cứ theo báo cáo khắc phục; khi cần thiết thì tổ chức kiểm tra lại tại chỗ.

Chương III
ĐÁNH GIÁ, CHỨNG NHẬN VietGAP

Điều 14. Hình thức đánh giá của tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Đánh giá lần đầu được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất ký hợp đồng chứng nhận VietGAP.

2. Đánh giá hành động khắc phục được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất được đánh giá nhưng chưa đủ điều kiện được cấp hoặc duy trì hoặc mở rộng Giấy chứng nhận VietGAP.

3. Đánh giá lại được thực hiện khi cơ sở sản xuất yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận VietGAP đã hết hiệu lực.

4. Đánh giá giám sát được thực hiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận VietGAP. Đánh giá giám sát có thể thực hiện định kỳ (báo trước) hoặc đột xuất (không báo trước); số lần đánh giá giám sát do tổ chức chứng nhận quyết định tuỳ trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo việc duy trì VietGAP của cơ sở sản xuất.

5. Đánh giá đột xuất được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Khi có khiếu nại về việc cơ sở sản xuất không tuân thủ VietGAP;

b) Khi phát hiện sản phẩm được chứng nhận sản xuất theo VietGAP không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm;

c) Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 15. Phương thức đánh giá

Phương thức đánh giá sản phẩm được sản xuất/sơ chế phù hợp VietGAP: Đánh giá quá trình sản xuất/sơ chế kết hợp thử nghiệm mẫu điển hình; giám sát thông qua đánh giá quá trình sản xuất/sơ chế kết hợp với thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất/sơ chế.

Điều 16. Trình tự và nội dung đánh giá

1. Đánh giá quá trình sản xuất theo các tiêu chí đánh giá và hướng dẫn đánh giá có trong VietGAP của từng loại sản phẩm.

Riêng đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực thủy sản; sản phẩm rau, quả, chè thuộc lĩnh vực trồng trọt; sản phẩm bò sữa, gia cầm, lợn, ong thuộc lĩnh vực chăn nuôi tiêu chí đánh giá theo Phụ lục IXA, Phụ lục IXB và Phụ lục IXC ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi ban hành VietGAP phiên bản mới.

2. Lấy mẫu môi trường (đất, nước, không khí), vật tư đầu vào, chất thải hoặc mẫu điển hình của sản phẩm và xác định chỉ tiêu phân tích theo quy định tại VietGAP (trong trường hợp cơ sở sản xuất không cung cấp được kết quả phân tích hoặc kết quả phân tích không phù hợp); phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định, trường hợp chưa có quy định thì theo phương pháp của phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định.

3. Đối với cơ sở sản xuất nhiều thành viên:

a) Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng nội bộ theo Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này ;

b) Đánh giá tài liệu lưu trữ;

c) Đánh giá thành viên đại diện nhóm: Số lượng thành viên đại diện nhóm được đánh giá do tổ chức chứng nhận quyết định theo từng trường hợp cụ thể nhưng tối thiểu bằng căn bậc 2 (đối với đánh giá lần đầu) hoặc tối thiểu 2/3 của căn bậc 2 (đối với đánh giá lại) hoặc tối thiểu ½ của căn bậc 2 (đối với đánh giá giám sát) của tổng số thành viên trong nhóm.

4. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 và Điều 17 của Thông tư này các tổ chức chứng nhận VietGAP xây dựng hướng dẫn chi tiết về hồ sơ đăng ký; trình tự và nội dung đánh giá, thời gian đánh giá, cấp Giấy chứng nhận VietGAP cho từng sản phẩm cụ thể và thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký chứng nhận VietGAP.

Điều 17. Giấy chứng nhận VietGAP

1. Hiệu lực của Giấy chứng nhận VietGAP

a) Giấy chứng nhận VietGAP có hiệu lực tối đa 02 (hai) năm kể từ ngày cấp;

b) Giấy chứng nhận VietGAP được gia hạn tối đa 03 (ba) tháng đối với trường hợp cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận nhưng không tiếp tục đăng ký cấp lại sau khi hết hạn.

2. Trường hợp cơ sở sản xuất có nhiều địa điểm sản xuất đăng ký đánh giá cùng thời điểm: Giấy chứng nhận VietGAP phải ghi rõ địa chỉ, tên sản phẩm, diện tích nuôi/diện tích sản xuất, dự kiến sản lượng theo từng địa điểm.

3. Trường hợp tại cùng địa điểm sản xuất có nhiều thành viên: Giấy chứng nhận VietGAP phải có Danh sách thành viên (họ tên, địa chỉ, tên sản phẩm, diện tích nuôi/diện tích sản xuất, dự kiến sản lượng) kèm theo Giấy chứng nhận VietGAP.

4. Mã số chứng nhận VietGAP

a) Mã số chứng nhận VietGAP theo hướng dẫn tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Việc cấp mã số chứng nhận VietGAP tự động qua Website thực hiện từ 01/01/2013 theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi.

Chương IV
KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, thanh tra cơ quan chỉ định, cơ sở sản xuất, tổ chức chứng nhận VietGAP theo quy định của pháp luật về kiểm tra, thanh tra.

2. Trường hợp cơ quan chỉ định có vi phạm, cơ quan kiểm tra, thanh tra xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tổ chức chứng nhận VietGAP có vi phạm, cơ quan kiểm tra, thanh tra gửi biên bản kiểm tra, thanh tra cho cơ quan chỉ định đề nghị xem xét, xử lý vi phạm theo quy định.

4. Trường hợp cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP có vi phạm, cơ quan kiểm tra, thanh tra gửi biên bản kiểm tra, thanh tra cho tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận, đề nghị xem xét, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 19. Xử lý vi phạm của cơ sở sản xuất

Căn cứ kết quả giám sát hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra, tổ chức chứng nhận ra quyết định xử lý vi phạm đối với nhà sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP bằng các hình thức:

1. Cảnh cáo bằng văn bản đến cơ sở sản xuất khi phát hiện cơ sở sản xuất có điểm không phù hợp theo yêu cầu của VietGAP. Khi bị cảnh cáo, cơ sở sản xuất phải thoả thuận với tổ chức chứng nhận về thời hạn khắc phục điểm không phù hợp và phải có hành động khắc phục đúng thời hạn. Sau khi khắc phục điểm không phù hợp, cơ sở sản xuất phải báo cáo bằng văn bản về tổ chức chứng nhận.

2. Đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận VietGAP và quy định thời hạn để cơ sở sản xuất khắc phục điểm không phù hợp trong trường hợp cơ sở sản xuất bị cảnh cáo nhưng không có hành động khắc phục đúng thời hạn. Thời hạn để khắc phục điểm không phù hợp không quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm Quyết định đình chỉ có hiệu lực.

3. Giấy chứng nhận VietGAP bị hủy bỏ trong trường hợp sau đây:

a) Không có hành động khắc phục điểm không phù hợp đúng thời hạn sau khi bị đình chỉ chứng nhận VietGAP;

b) Xin hoãn giám sát của tổ chức chứng nhận 02 (hai) lần liên tiếp không có lý do chính đáng;

c) Sử dụng logo VietGAP, logo hoặc dấu hiệu của tổ chức chứng nhận không đúng với quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nội dung văn bản ủy quyền của tổ chức chứng nhận;

d) Trong thời gian thực hiện các hành động khắc phục kể từ ngày Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP có hiệu lực cơ sở sản xuất không được đăng ký chứng nhận VietGAP. Sau khi khắc phục xong muốn chứng nhận VietGAP thì phải đăng ký lại.

4. Trường hợp vi phạm của cơ sở sản xuất do cơ quan kiểm tra, thanh tra phát hiện và yêu cầu xử lý thì tổ chức chứng nhận phải thông báo cho cơ quan kiểm tra, thanh tra ngay sau khi ký quyết định xử lý.

Điều 20. Xử lý vi phạm của tổ chức chứng nhận VietGAP

Căn cứ kết quả giám sát hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra, cơ quan chỉ định ra quyết định xử lý vi phạm đối với tổ chức chứng nhận VietGAP bằng các hình thức:

1. Cảnh cáo khi tổ chức chứng nhận được chỉ định có điểm không phù hợp nhưng chưa ảnh hưởng đến kết quả chứng nhận;

2. Đình chỉ hiệu lực của quyết định chỉ định trong trường hợp có điểm không phù hợp về kỹ thuật nhưng có thể khắc phục được và chưa gây hậu quả nghiêm trọng:

a) Các hành động khắc phục trong báo cáo giám sát không được thực hiện đầy đủ;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 22 của Thông tư này;

c) Trong thời gian thực hiện các hành động khắc phục kể từ ngày quyết định đình chỉ quyết định chỉ định có hiệu lực tổ chức chứng nhận không được hoạt động chứng nhận VietGAP. Sau khi khắc phục xong phải gửi Báo cáo khắc phục về cơ quan chỉ định. Căn cứ báo cáo khắc phục cơ quan chỉ định ra quyết định cho phép tổ chức chứng nhận tiếp tục hoạt động chứng nhận; trường hợp cần thiết cơ quan chỉ định có thể tiến hành kiểm tra lại tại tổ chức chứng nhận.

3. Quyết định chỉ định bị hủy bỏ trong trường hợp sau:

a) Tổ chức chứng nhận không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này;

b) Tổ chức chứng nhận không trung thực, khách quan trong hoạt động đánh giá, chứng nhận.

c) Trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm kể từ ngày Quyết định chỉ định bị hủy bỏ, tổ chức chứng nhận không được đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP. Tổ chức chứng nhận muốn hoạt động lại sau thời hạn trên phải thực hiện thủ tục đăng ký và đánh giá chỉ định lại theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này và phải có cam kết không tái phạm. Trường hợp tái phạm sẽ bị cấm hoạt động vĩnh viễn.

4. Trường hợp vi phạm của tổ chức chứng nhận do cơ quan kiểm tra, thanh tra phát hiện và yêu cầu xử lý thì cơ quan chỉ định phải thông báo cho cơ quan kiểm tra, thanh tra ngay sau khi ký quyết định xử lý.

Chương V
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP

1. Trách nhiệm:

a) Đảm bảo và duy trì điều kiện sản xuất/sơ chế; đánh giá nội bộ đáp ứng yêu cầu của VietGAP;

b) Thực hiện VietGAP theo đúng phạm vi được chứng nhận. Khi có thay đổi ảnh hưởng đến thực hiện VietGAP phải thông báo ngay cho tổ chức chứng nhận để theo dõi, giám sát;

c) Có hành động khắc phục những điểm không phù hợp đúng thời hạn khi bị cảnh cáo hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP;

d) Trả đầy đủ chi phí cho tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận VietGAP theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này;

đ) Thể hiện các thông tin trung thực về sản phẩm được chứng nhận VietGAP trên nhãn hàng hóa và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm theo VietGAP.

e) Khi phát hiện lô sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm: phải tạm dừng phân phối lô sản phẩm, thu hồi sản phẩm nếu đã đưa ra lưu thông trên thị trường, điều tra xác định nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm và tiến hành biện pháp khắc phục đồng thời ghi chép trong hồ sơ. Trường hợp không khắc phục được nguy cơ gây mất an toàn phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại và tổ chức chứng nhận để có biện pháp xử lý phù hợp.

2. Quyền hạn:

a) Bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết quả đánh giá, giám sát của Đoàn đánh giá, giám sát;

b) Khiếu nại về kết quả chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng mã số chứng nhận VietGAP, logo VietGAP theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc logo hoặc dấu hiệu của tổ chức chứng nhận theo thỏa thuận với tổ chức chứng nhận;

d) Lựa chọn tổ chức chứng nhận VietGAP, phòng thử nghiệm được chỉ định. Trong trường hợp thay đổi tổ chức chứng nhận, cơ sở sản xuất phải cung cấp đủ thông tin cần thiết và khai báo mã số chứng nhận VietGAP cũ với tổ chức chứng nhận mới;

đ) Sản phẩm được sản xuất/ sơ chế phù hợp với VietGAP là căn cứ để cơ sở sản xuất công bố sản phẩm an toàn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

e) Lựa chọn, thuê tổ chức, cá nhân tư vấn trong quá trình chuẩn bị, đăng ký, đánh giá chứng nhận VietGAP.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức chứng nhận VietGAP

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP theo đúng quy định tại Thông tư này; các chuyên gia đánh giá phải đeo thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP khi thực hiện đánh giá;

b) Căn cứ quy định tại Thông tư này và yêu cầu của TCVN 7457:2004 tổ chức chứng nhận xây dựng hướng dẫn chi tiết về hồ sơ đăng ký, trình tự các bước, thời gian, đánh giá, cấp, cấp lại, gia hạn, giám sát, cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận VietGAP, kinh phí cấp Giấy chứng nhận cho từng sản phẩm cụ thể và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên Website hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác;

c) Bảo đảm tính khách quan và công bằng trong hoạt động chứng nhận VietGAP;

d) Bảo mật các thông tin, số liệu, kết quả đánh giá sự phù hợp trong quá trình thực hiện đánh giá, chứng nhận, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

đ) Không thực hiện dịch vụ tư vấn VietGAP cho cơ sở sản xuất đã ký hợp đồng chứng nhận VietGAP;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả chứng nhận VietGAP;

g) Báo cáo về cơ quan chỉ định và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi có hoạt động chứng nhận ngay sau khi cấp, cấp lại, giám sát, gia hạn, cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP của cơ sở sản xuất để kịp thời cung cấp thông tin cho người tiêu dùng biết;

h) Báo cáo cơ quan chỉ định khi có thay đổi về: tư cách pháp nhân, cơ cấu tổ chức và lãnh đạo, chính sách, thủ tục, địa chỉ, điện thoại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Trường hợp bổ sung hoặc mở rộng phạm vi hoạt động của chuyên gia đánh giá phải gửi Danh sách chuyên gia đánh giá, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 của Thông tư này về cơ quan chỉ định; chỉ

được cấp thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chỉ định.

i) Thông báo trên Website hoặc phương tiện thông tin đại chúng kết quả cấp, cấp lại, gia hạn, giám sát, cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP;

k) Thực hiện cấp mã số VietGAP tự động qua Website theo quy định tại Thông tư này.

2. Quyền hạn:

a) Cấp thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP theo quy định tại Thông tư này;

b) Cấp, cấp lại, gia hạn, cảnh cáo, đình chỉ hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP theo quy định tại Thông tư này;

c) Giám sát việc thực hiện Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt của cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP trong phạm vi chứng nhận.

d) Được thanh toán chi phí chứng nhận theo hợp đồng thoả thuận với cơ sở sản xuất có nhu cầu chứng nhận sản phẩm phù hợp VietGAP.

Điều 23. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chỉ định

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký, đánh giá, chỉ định, chỉ định lại, mở rộng phạm vi chỉ định, giám sát, kiểm tra tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá VietGAP theo quy định tại Thông tư này;

b) Bảo đảm tính khách quan và công bằng trong hoạt động đánh giá, chỉ định tổ chức chứng nhận;

c) Bảo mật các thông tin, số liệu trong quá trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát tổ chức chứng nhận;

d) Thông báo cho các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và công bố trên Website hoặc phương tiện thông tin đại chúng danh sách tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định, bị cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ Quyết định chỉ định và danh sách cơ sở sản xuất được cấp, cấp lại, gia hạn, bị cảnh cáo, đình chỉ, hủy bỏ Giấy chứng nhận VietGAP trong phạm vi cả nước;

đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn cấp chứng chỉ về nghiệp vụ đánh giá VietGAP, cấp thẻ chuyên gia đánh giá VietGAP;

e) Giải quyết khiếu nại liên quan đến chứng nhận VietGAP theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn:

a) Cấp, duy trì, cảnh cáo hoặc hủy bỏ Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận theo quy định;

b) Yêu cầu tổ chức chứng nhận VietGAP xử lý vi phạm của cơ sở sản xuất .

c) Kiểm tra cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP và giám sát hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận.

Điều 24. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trách nhiệm:

a) Kiểm tra, thanh tra cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP và hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo thẩm quyền trên địa bàn;

b) Giải quyết khiếu nại liên quan đến chứng nhận VietGAP trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan chỉ định thực hiện giám sát hoạt động của tổ chức chứng nhận;

d) Tập huấn VietGAP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất/sơ chế trên địa bàn.

2. Quyền hạn:

a) Xử lý và thông báo kết quả xử lý với cơ quan chỉ định hoặc đề nghị cơ quan chỉ định xử lý vi phạm của tổ chức chứng nhận VietGAP theo quy định của pháp luật;

b) Xử lý và thông báo kết quả xử lý với tổ chức chứng nhận hoặc yêu cầu tổ chức chứng nhận VietGAP xử lý vi phạm của cơ sở sản xuất.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định theo Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 7 năm 2008; Quyết định số 121/2008/QĐ-BNN ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tiếp tục hoạt động chứng nhận VietGAP trong phạm vi và thời hạn được chỉ định theo quyết định của Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi hoặc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tiến hành tự đánh giá hệ thống quản lý và năng lực so với điều kiện được chỉ định quy định tại Thông tư này. Nếu thấy chưa đủ điều kiện hoạt động thì có biện pháp khắc phục kịp thời, trường hợp không thể khắc phục được thì thông báo chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hoạt động thuộc lĩnh vực đã được chỉ định. Gửi báo cáo tự đánh giá về Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2012 theo hướng dẫn của Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi.

2. Căn cứ hồ sơ chỉ định, báo cáo tự đánh giá của tổ chức chứng nhận, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành đánh giá hồ sơ đăng ký hoặc đánh giá trực tiếp tại cơ sở để quyết định chỉ định lại, mở rộng phạm vi chỉ định (nếu có yêu cầu) theo quy định tại Thông tư này chậm nhất vào ngày 30 tháng 06 năm 2013.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012 và thay thế:

a) Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

b) Điều 3 của Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về "sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản" theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

c) Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 7 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả và chè an toàn;

d) Điều 1 của Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

đ) Quyết định số 121/2008/QĐ-BNN ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành "Quy chế chứng nhận cơ sở thực hiện quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong";

e) Thông tư số 08/2010/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện đối với Tổ chức chứng nhận VietGAHP trong chăn nuôi bò sữa, lợn, gia cầm và ong;

g) Điều 8 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan chỉ định) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan;
- UBND các Tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các Tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Vụ: PC; KHCN;
- TCTS, Cục TT, Cục CN;
- Cục QLCL NLS&TS;
- Lưu: VT, TCTS, Cục TT, Cục CN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

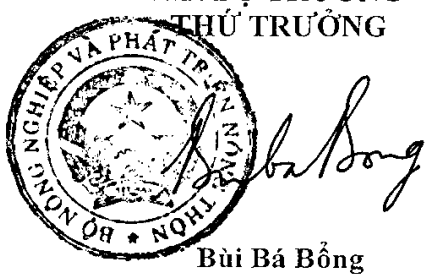

Bùi Bá Bổng

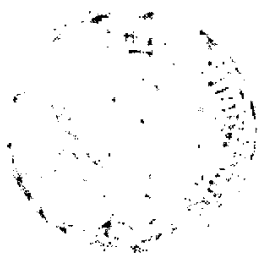

Phụ lục I

THẺ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ VietGAP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Ảnh 3x4

THẺ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ VietGAP

Họ và tên:

Năm sinh:

Lĩnh vực đánh giá:

Mã số: **CGĐG -VietGAP-TS 01 / CGĐG -VietGAP-TT 01 / CGĐG - VietGAP- CN 01**

... , ngày ... tháng ... năm 20..
Thủ trưởng TCCN
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN VietGAP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 200...

GIẤY ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN VietGAP

Kính gửi: (Cơ quan chỉ định)

- Tên tổ chức: .....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....
E-mail: .....
- Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư số .....do Cơ quan cấp: .....cấp ngày .....tại .....

Sau khi nghiên cứu các điều kiện hoạt động chứng nhận VietGAP theo Thông tư số /2012/TT-BNNPTNT ngày tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để hoạt động chứng nhận VietGAP cho.....

Hình thức đề nghị chỉ định:

Chỉ định mới ☐ Mở rộng phạm vi chỉ định ☐ Chỉ định lại ☐

Hồ sơ kèm theo:

-

-

Đề nghị (Cơ quan chỉ định) đánh giá để chỉ định *(tên tổ chức)* được hoạt động chứng nhận VietGAP cho.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động chứng nhận VietGAP./.

Đại diện Tổ chức ...
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN VietGAP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

GIẤY CHỨNG NHẬN VIETGAP

Logo VietGAP/ Logo hoặc dấu hiệu của TCCN
(nếu có)

TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN
Mã số (chỉ định):

CHỨNG NHẬN

Cơ sở nuôi/Cơ sở sản xuất/sơ chế:
Địa chỉ: **Điện thoại:** **Email/Webbsite:**
Mã số chứng nhận VietGAP:
Địa điểm sản xuất/sơ chế:
Tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm:
Diện tích nuôi/Diện tích sản xuất/sơ chế:
Sản lượng dự kiến:
Chứng nhận sản phẩm được sản xuất/sơ chế phù hợp Quy trình (Quy phạm) thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Quyết định số, ngày/tháng/năm ban hành, ký hiệu...
Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày:

……ngày,……tháng……năm……
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục IV

MẪU DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức...

DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND	Biên chế hoặc hợp đồng dài hạn	Bằng tốt nghiệp đại học	Chứng chỉ đào tạo	Kinh nghiệm chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo đánh giá VietGAP	Trình độ chuyên gia (đánh giá trưởng/đánh giá/kỹ thuật...)	Ghi chú
1										
2										
3										
....										

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức....

(Họ tên, chữ ký,đóng dấu)

Phụ lục V

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHÔNG PHÙ HỢP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ/ GIÁM SÁT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHÔNG PHÙ HỢP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ/GIÁM SÁT TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

1. Mức không phù hợp nặng:

a) Tổ chức chứng nhận không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này.

b) Kết quả giám sát của cơ quan chỉ định cho thấy tổ chức chứng nhận không chứng nhận đúng thực tế, trung thực, khách quan trong hoạt động đánh giá, chứng nhận.

c) Hệ thống chất lượng không đáp ứng yêu cầu TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996 và có thể gây ảnh hưởng đến kết quả chứng nhận.

2. Mức không phù hợp nhẹ:

Chưa đáp ứng đúng yêu cầu TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996 nhưng có thể khắc phục được ngay và chưa gây ảnh hưởng đến kết quả đánh giá sự phù hợp.

3. Mức khuyến nghị: Những hạn chế khác không thuộc các điểm không phù hợp nêu trên.

Phụ lục VI

MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ/ GIÁM SÁT TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012//TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....tháng .....năm....

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ/GIÁM SÁT TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

1. Tên tổ chức chứng nhận được đánh giá

Địa chỉ:

Điện thoại : Fax: E-mail:

2. Phạm vi đề nghị chỉ định:

3. Đoàn đánh giá hoặc thành viên đoàn đánh giá: (ghi rõ họ, tên)

4. Thời gian đánh giá:

5. Các căn cứ để đánh giá:

- Hệ thống quản lý chất lượng;
- Các quá trình kỹ thuật của tổ chức chứng nhận.

6. Nội dung đánh giá:

- Theo TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996;
- Các điều kiện chỉ định tổ chức chứng nhận;
- Các điểm không phù hợp của tổ chức chứng nhận;
- Nội dung khác.

7. Kết quả đánh giá: Kết luận về từng nội dung đánh giá.

8. Kết luận và kiến nghị của Đoàn đánh giá:

Đại diện tổ chức chứng nhận	**Trưởng Đoàn đánh giá/giám sát**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)	(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục VII

QUY ĐỊNH VỀ CÁCH ĐẶT MÃ SỐ TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012//TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

QUY ĐỊNH VỀ CÁCH ĐẶT MÃ SỐ TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

Mã số của tổ chức chứng nhận gồm 04 phần:

1) Chữ viết tắt tổ chức chứng nhận VietGAP: VietGAP;

2) Chữ viết tắt của lĩnh vực được chỉ định: Thủy sản (TS), Trồng trọt (TT), Chăn nuôi (CN).

3) Năm được chỉ định: lấy 02 chữ số cuối của năm ký quyết định;

4) Số thứ tự của tổ chức chứng nhận được chỉ định gồm 02 chữ số;

Ví dụ:

Mã số của một tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định thứ 01 của năm 2012 do Tổng cục Thuỷ sản chỉ định là VietGAP-TS-12-01.

Mã số của một tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định thứ 01 của năm 2012 do Cục Trồng trọt chỉ định là VietGAP-TT-12-01.

Mã số của một tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định thứ 01 của năm 2012 do Cục Chăn nuôi chỉ định là VietGAP-CN-12-01.

Phụ lục VIII
MẪU BIÊN BẢN GIÁM SÁT CƠ SỞ SẢN XUẤT
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VietGAP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT
ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(Cơ quan chỉ định)	**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số:	

BIÊN BẢN GIÁM SÁT CƠ SỞ SẢN XUẤT
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VietGAP

Căn cứ Quyết định số ...../ngày /tháng/năm... của (Cơ quan chỉ định) về việc thành lập Đoàn giám sát tổ chức chứng nhận VietGAP.

1. Thời điểm giám sát:

Bắt đầu lúc ... ... giờ ... ..., ngày ... ... tháng ... ... năm .....

2. Cơ sở sản xuất

Tên cơ sở: .....

Đại diện cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

3. Giấy chứng nhận VietGAP được cấp:

Mã số .....

Địa điểm sản xuất: .....

Diện tích: .....

Sản phẩm:.....

Sản lượng dự kiến:.....

4. Thành phần Đoàn giám sát:

Trưởng đoàn: .....

Thành viên: .....

5. Nội dung giám sát:

Giám sát việc thực hiện Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho ... theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Cơ quan chỉ định)

Lấy mẫu (nếu có)

6. Kết quả giám sát:

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết luận của Đoàn giám sát:

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản đã được đọc lại cho Đoàn giám sát, đại diện cơ sở sản xuất cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản. Biên bản được lập thành 02 bản, có nội dung như nhau, 01 bản Đoàn giám sát giữ, 01 bản lưu tại cơ sở sản xuất.

Biên bản kết thúc vào lúc ... ... ngày ... ... tháng ... ... năm ... .

Đại diện cơ sở sản xuất	**Đại diện Đoàn giám sát**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)	(Ký và ghi rõ họ, tên)

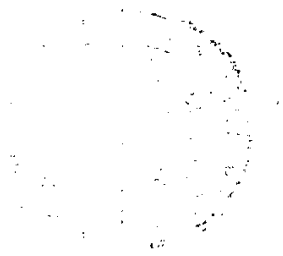

Phụ lục IX A: BẢNG CHỈ TIÊU VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VietGAP TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	1. Yêu cầu pháp lý			
1	Hoạt động của cơ sở nuôi có tuân thủ các quy định của Nhà nước không?	A	- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Quyết định giao đất hoặc Hợp đồng cho thuê đất. (Các hồ sơ về môi trường, điều kiện thú y thủy sản, sử dụng lao động sẽ kiểm tra theo các tiêu chuẩn khác)	Kiểm tra hồ sơ.
2	Cơ sở nuôi có hồ sơ đăng ký hoạt động sản xuất hợp lệ không?	A	Có Giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy đăng ký nuôi trồng thủy sản hoặc Quyết định cho phép nuôi trồng thủy sản hoặc Giấy xác nhận cơ sở nuôi nằm trong danh sách quản lý của chính quyền địa phương.	Kiểm tra hồ sơ.
3	Vị trí địa lý của cơ sở nuôi có được xác định rõ ràng không?	A	- Có hồ sơ về tọa độ địa lý và sơ đồ vị trí từng ao nuôi (chỉ rõ tâm của khu vực sản xuất nếu diện tích dưới 1 ha; chỉ rõ các góc của mặt bằng nếu diện tích trên 1 ha); - Các tọa độ (vĩ độ và kinh độ theo độ và phút) chính xác đến hai chữ số thập phân của đơn vị phút theo hệ thống tọa độ VN2000.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
4	Cơ sở nuôi có nằm trong vùng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản không?	A	- Có vị trí tọa độ xác định (tham chiếu được theo tọa độ VN2000) trên mảnh bản đồ/ sơ đồ quy hoạch nuôi trồng thủy sản địa phương hoặc có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về khu vực nuôi phù hợp với quy hoạch.	Kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	2. Hồ sơ ghi chép			
5	Cơ sở nuôi có xây dựng hệ thống đánh dấu cho từng khu vực sản xuất và thể hiện trên sơ đồ/ bản đồ không?	A	- Có biển báo, đánh dấu đối với từng hạng mục công trình như ao nuôi, kênh cấp, kênh thoát, ao chứa, nhà kho v.v..; - Có sơ đồ/ bản đồ chỉ rõ từng hạng mục trong khu vực sản xuất và có thể tham chiếu theo hệ thống đánh dấu.	Kiểm tra sơ đồ và đối chiếu xác định tại thực địa.
6	Có hồ sơ ghi chép tổng thể và chi tiết đến từng ao nuôi bao gồm các thông tin về hoạt động nuôi trồng thủy sản diễn ra tại cơ sở nuôi không?	A	- Có Hồ sơ mua hàng bao gồm hợp đồng, hóa đơn mua hàng ghi chi tiết về từng sản phẩm nhập vào và biên bản kiểm tra hàng nhập; - Có Hồ sơ lưu kho các vật tư liên quan đến hoạt động sản xuất, nuôi trồng và lưu kho hàng năm (Sổ nhập kho, xuất kho); - Có Hồ sơ sản xuất từ khâu cải tạo đến khâu thu hoạch (bao gồm Nhật ký cho từng ao nuôi theo hướng dẫn VietGAP); - Có các ghi chép và lưu đơn đặt hàng nhận được và hóa đơn xuất đi (nếu có).	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
7	Cơ sở nuôi có hồ sơ và tài liệu hướng dẫn về đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm không?	A	- Có Hồ sơ chứng minh Cơ sở nuôi tuân thủ các điều kiện VSATTP; - Có các tài liệu hướng dẫn đảm bảo Cơ sở nuôi đáp ứng các quy định về VSATTP của Nhà nước.	Kiểm tra hồ sơ.
	3. Truy xuất nguồn gốc			
8	Trong trường hợp Cơ sở nuôi chỉ xin đăng ký cấp chứng nhận	A	- Có bản kê khai thông tin toàn bộ các trang trại đồng sở hữu và các sản phẩm sản xuất cùng chủng loại;	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	VietGAP cho một phần của sản phẩm thì có hệ thống phân biệt chứng minh được các sản phẩm được cấp chứng nhận VietGAP và không được chứng nhận VietGAP không?		- Có đăng ký xin cấp bổ sung mã số VietGAP phụ để phân biệt sản phẩm được cấp chứng nhận VietGAP và sản phẩm không được cấp chứng nhận VietGAP; - Có hệ thống phân biệt tại chỗ để tránh nhầm lẫn giữa các sản phẩm được cấp chứng nhận và không được cấp chứng nhận VietGAP.	
9	Việc di chuyển động vật thuỷ sản nuôi bên trong cơ sở nuôi, từ ngoài vào hoặc từ trong ra có lưu vào hồ sơ và truy xuất không?	A	Có hồ sơ truy xuất nguồn gốc về tất cả hoạt động di chuyển của động vật thủy sản nuôi trong toàn bộ vòng đời: di chuyển bên trong cơ sở nuôi, từ ngoài vào hoặc từ trong ra; các thông tin bao gồm tên loài, số lượng, sinh khối, số ao/ khu vực nuôi.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
	4. Thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học			
10	Cơ sở nuôi có thực hiện kiểm kê, cập nhật tất cả các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học trong kho hay không?	A	- Có danh mục được cập nhật thường xuyên về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có trong kho; - Có biên bản kiểm kê định kỳ hàng tháng.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
11	Cơ sở nuôi có sử dụng những loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục được phép lưu hành của cấp có thẩm quyền và phương pháp điều trị đã được cán bộ chuyên môn hướng dẫn áp dụng đối với từng loài nuôi cụ thể hay không?	A	- Chỉ sử dụng các hóa chất, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục được phép lưu hành; - Chỉ sử dụng các loại thuốc theo phương pháp điều trị đã được cán bộ chuyên môn hướng dẫn; - Có bảng liệt kê tất cả các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có thể sẽ sử dụng.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
12	Cơ sở nuôi có bảo quản các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học theo hướng dẫn ghi trên nhãn, đúng quy địnhhay không?	A	- Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học phải được lưu trữ trong kho đúng quy định, an toàn, có khóa, không có côn trùng và động vật gây hại; - Các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có khả năng ô nhiễm chéo được lưu trữ riêng biệt trong kho.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra nhà kho.
13	Các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học quá hạn sử dụng phải được loại bỏ đúng cách không?	B	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học hết hạn sử dụng được loại bỏ theo đúng qui định tại Luật hóa chất và nghị định 108/2008/NĐ-CP của chính phủ ngày 07/10/2008 và ghi chép theo đúng biểu mẫu.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
	5. Vệ sinh			
14	Cơ sở nuôi phải có bản đánh giá mối nguy về an toàn vệ sinh không?	A	Có báo cáo đánh giá các mối nguy về an toàn vệ sinh hàng năm và được cập nhật khi có thay đổi.	Kiểm tra hồ sơ.
15	Cơ sở nuôi có các hướng dẫn về an toàn vệ sinh hay không?	B	- Có hướng dẫn về an toàn vệ sinh được treo, dán, trưng bày ở nơi dễ nhìn thấy, bằng biển báo rõ ràng (có hình minh họa) và/hoặc bằng (các) ngôn ngữ phổ thông đối với người lao động. Tối thiểu, các hướng dẫn bao gồm: + Yêu cầu rửa tay; + Băng kín các vết thương hở trên da; + Hạn chế hút thuốc, ăn uống tại nơi làm việc; + Cảnh báo về tất cả các khả năng lây nhiễm hoặc tình trạng tương tự, bao gồm các dấu hiệu mắc bệnh mà nếu bị mắc phải thì người lao động sẽ bị cấm tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm thuỷ sản và thực phẩm; + Sử dụng quần áo bảo hộ thích hợp.	Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	6. Chất thải			
16	Các loại chất thải và nguồn có khả năng gây ô nhiễm có được nhận diện tại cơ sở nuôi hay không?	B	- Có bảng liệt kê các loại chất thải (ví dụ giấy, bìa, chất dẻo, dầu, v.v..); - Có bảng liệt kê các nguồn gây ô nhiễm (ví dụ phân bón dư thừa, khí thải, dầu, nhiên liệu, tiếng ồn, bùn thải, hóa chất, nước tắm/ rửa, thức ăn thừa, rong tảo vữa ra khi giặt lưới, v.v..) tạo ra trong quá trình nuôi.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
17	Cơ sở nuôi có hệ thống và thực hiện thu gom, phân loại, tập kết và xử lý rác/ chất thải đúng qui định hay không?	A	- Có các dụng cụ và khu vực thu gom phân loại, tập kết và xử lý rác/ chất thải; - Có ghi chép về hoạt động thu gom, phân loại, tập kết, xử lý chất thải.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
18	Cơ sở nuôi phải dọn sạch rác và chất thải hay không?	B	- Không có rác/ chất thải ở xung quanh khu vực nuôi hoặc nhà kho; - Không có bằng chứng về việc đốt chất thải có nguồn là nhựa, giấy hay bỏ lại các chất này trong môi trường.	Kiểm tra thực địa.
19	Cơ sở nuôi có đủ nhà vệ sinh tự hoại không và nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có làm nhiễm bẩn khu vực sản xuất và hệ thống cấp nước không?	A	- Có nhà vệ sinh tự hoại đủ dùng cho công nhân tại cơ sở nuôi; - Nước thải, nước sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xả qua hệ thống nước thải không làm nhiễm bẩn khu vực nuôi và hệ thống cấp nước; - Có các phương tiện, dụng cụ thu gom chất thải; - Có ghi chép về việc loại bỏ chất thải sinh hoạt theo mẫu quy định.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	7. **Thu hoạch và sau thu hoạch**			
20	Thu hoạch và vận chuyển sản phẩm nuôi trồng thuỷ sản có được thực hiện đúng cách, đảm bảo VSATTP không?	B	- Thực hiện thu hoạch và vận chuyển sản phẩm (nếu cơ sở nuôi tự vận chuyển) đến nơi tiêu thụ đảm bảo điều kiện VSATTP; - Có hồ sơ ghi chép về quá trình thu hoạch, vận chuyển; - Công nhân có hiểu biết về vấn đề này.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.
21	Giữa hai vụ nuôi, cơ sở nuôi có thực hiện tẩy trùng và/ hoặc tạm ngừng nuôi không?	A	Có hồ sơ ghi chép về các quy trình tẩy trùng và/ hoặc các giai đoạn tạm ngừng nuôi thích hợp giữa hai vụ nuôi tùy theo đối tượng nuôi và điều kiện nuôi cụ thể.	Kiểm tra hồ sơ.
	8. Kế hoạch quản lý sức khỏe động vật thuỷ sản			
22	Có Kế hoạch quản lý sức khỏe vật nuôi và được cán bộ chuyên môn xác nhận không?	A	Có Kế hoạch Quản lý sức khỏe động vật thuỷ sản (QLSKĐVTS) kèm chữ ký xác nhận của cán bộ chuyên môn. Nội dung Kế hoạch bao gồm: Thống kê các bệnh đã từng phát hiện; Các biện pháp phòng ngừa cần thực hiện để xử lý các bệnh từng gặp; Các quy trình chuẩn bị ao nuôi; Các quy trình sử dụng vacine (nếu có); Chương trình kiểm tra tại chỗ để phát hiện các mầm bệnh có liên quan; Các quy trình quản lý nguồn nước để phòng bệnh; Hồ sơ ghi chép về các đợt kiểm tra định kỳ của cán bộ chuyên môn; Tần suất và phương pháp loại bỏ cá thể nuôi nhiễm bệnh hoặc chết; phương pháp cách ly ao nuôi có bệnh; Các phương pháp phòng ngừa khác (nếu có); Các quy trình vận chuyển giống và sản phẩm thu hoạch; Phương án đối phó với bùng phát dịch bệnh bao gồm việc báo cáo diễn biến dịch bệnh cho cán bộ chuyên	Kiểm tra hồ sơ.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
			môn và những người có liên quan; Các quy trình ngăn ngừa dịch bệnh lan rộng.	
23	Tất cả các biện pháp điều trị bệnh động vật thuỷ sản nuôi có được áp dụng và được ghi chép phù hợp với các quy định hiện hành (nếu có) và phù hợp với Kế hoạch QLSKĐVTS không?	A	- Có ghi chép về các biện pháp điều trị bệnh đã áp dụng; - Người nuôi biết được các biện pháp điều trị bệnh động vật thuỷ sản nuôi đã, đang, sẽ áp dụng và chứng minh rằng các phương pháp này phù hợp với các quy định hiện hành (nếu có) và Kế hoạch QLSKĐVTS.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
	9. Con giống và thức ăn			
24	Con giống thả nuôi có được mua từ cơ sở cung cấp giống đã được cơ quan thẩm quyền chứng nhận đạt chuẩn không?	A	Có hồ sơ ghi chép chứng minh con giống được mua từ cơ sở đã được chứng nhận đạt chuẩn.	Kiểm tra hồ sơ.
25	Con giống đưa vào cơ sở nuôi có đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và phải được kiểm dịch không?	A	Có Hồ sơ ghi chép về con giống gồm: - Giấy kiểm dịch về con giống của cấp có thẩm quyền (giấy kiểm dịch phải có kết quả âm tính đối với các bệnh truyền nhiễm phổ biến); - Tài liệu chứng minh con giống đạt TCVN (về kích cỡ, ngày tuổi)	Kiểm tra hồ sơ.
26	Lượng thức ăn và chế độ cho ăn cho ăn có phù hợp với nhu cầu của động vật thuỷ sản nuôi không?	A	- Có quy trình nuôi (bao gồm lịch cho ăn) đã được cơ quan thẩm quyền ban hành hoặc được công nhận ở cấp Viện nghiên cứu, Trường đại học; - Có hệ thống theo dõi tại chỗ để đảm bảo lượng thức ăn cho ăn phù hợp với nhu cầu của động vật thuỷ sản nuôi; - Có ghi chép lại chế độ cho ăn hàng ngày.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
27	Thức ăn sử dụng có nguồn gốc rõ ràng không? Nếu là thức ăn công nghiệp thì có được cấp phép lưu hành của cơ quan thẩm quyền không?	A	Đối với thức ăn tự chế: - Có tài liệu chứng minh thức ăn tự chế biến đảm bảo chất lượng theo TCVN; - Có ghi chép về các thành phần, nguồn gốc nguyên liệu làm thức ăn. Đối với thức ăn công nghiệp: - Có tài liệu chứng minh thức ăn được mua từ cơ sở sản xuất thức ăn (hoặc đại lý) đã được cấp phép; - Loại thức ăn sử dụng nằm trong danh mục được phép lưu hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	Kiểm tra hồ sơ; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.
28	Cơ sở nuôi có tài liệu ghi chép về các chất bổ sung vào thức ăn nếu có sử dụng không?	A	- Có tài liệu ghi chép chi tiết về tất cả các chất bổ sung vào thức ăn nếu có sử dụng; - Các chất bổ sung dùng trong cơ sở nuôi nằm trong danh mục lưu hành và được mua từ nhà cung cấp đã được cấp phép hợp pháp.	Kiểm tra hồ sơ; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.
29	Các loại thức ăn, bao gồm cả thức ăn có trộn thuốc, có được bảo quản và sử dụng theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất không?	A	- Người nuôi được đào tạo và hướng dẫn về cách bảo quản và sử dụng thức ăn; - Thức ăn được bảo quản và sử dụng theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất (yêu cầu về nhà kho, điều kiện cất giữ, cách sử dụng và thời hạn sử dụng); - Có ghi chép về bảo quản và sử dụng thức.	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.
	10. Điều trị			
30	Có sử dụng các loại hormone và các chất kháng sinh để kích	A	- Không sử dụng các hormone và chất kháng sinh để kích thích tăng trưởng hay phòng bệnh;	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa;

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	thích tăng trưởng hay phòng bệnh trong suốt quá trình nuôi không?		- Chỉ dùng thuốc kháng sinh trong trường hợp động vật thuỷ sản nuôi được cán bộ chuyên môn chẩn đoán là đã mắc bệnh truyền nhiễm; - Có bảng kê ghi chép các loại kháng sinh và liều dùng trong quá trình nuôi.	Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.
31	Cơ sở nuôi có lưu giữ hồ sơ về việc mua và sử dụng thuốc thú y hợp pháp bao gồm cả việc sử dụng thức ăn trộn dược phẩm không?	A	- Có ghi chép về các sản phẩm được sử dụng/ bảo quản trong kho; - Có Hồ sơ mua thuốc; - Có Hồ sơ điều trị.	Kiểm tra hồ sơ.
	11. Theo dõi tỷ lệ sống			
32	Số lượng con giống, khối lượng trung bình, mật độ nuôi và tổng sinh khối của động vật thủy sản nuôi có được theo dõi thường xuyên không?	A	Có hồ sơ ghi chép về việc kiểm soát thường xuyên số lượng con giống, khối lượng trung bình, mật độ nuôi và tổng sinh khối động vật thủy sản nuôi tại từng đơn vị sản xuất.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
33	Các dấu hiệu động vật thuỷ sản nuôi bị stress hoặc bị bệnh có được ghi chép hàng ngày không?	A	Có Sổ nhật ký nuôi ghi chép các dấu hiệu động vật thuỷ sản nuôi bị stress hoặc bị bệnh.	Kiểm tra hồ sơ.
34	Việc kiểm tra và loại bỏ động vật thuỷ sản nuôi bị chết phải có được thực hiện hàng ngày không?	B	- Động vật thuỷ sản nuôi bị chết trong ao được loại bỏ hàng ngày đúng cách; - Có Sổ Nhật ký nuôi về tỷ lệ chết hàng ngày và lý do chết (nếu biết) tại từng đơn vị sản xuất; - Công nhân có sự hiểu biết về tình trạng sức khỏe động vật thủy sản/ các lý do động vật thuỷ sản nuôi chết.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
35	Cơ sở nuôi có thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan về dịch bệnh theo quy định không?	A	Có thông báo cho các cơ quan chức năng khi có dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn cơ quan quản lý địa phương.
36	Cơ sở nuôi có hệ thống thu gom và xử lý động vật thuỷ sản chết theo quy định không?	A	- Có hệ thống thu và xử lý động vật thuỷ sản nuôi bị chết theo quy định để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường và hạn chế tối đa nguy cơ lây lan mầm bệnh; - Có nhật ký ghi chép quá trình này.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
	12. Quản lý tác động môi trường			
37	Cơ sở nuôi có Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) có sự tham gia của cộng đồng và thông báo công khai kết quả không?	A	Có báo cáo ĐTM hoặc cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường trong đó bao gồm tất cả các hoạt động tại cơ sở nuôi.	Kiểm tra hồ sơ.
38	Cơ sở nuôi xây dựng sau tháng 5 năm 1999 có nằm NGOÀI các hệ sinh thái rừng ngập mặn hoặc các khu vực đất ngập nước tự nhiên có ý nghĩa quan trọng về mặt sinh thái như đã nêu trong ĐTM không?	A	- Có các văn bản của chính quyền địa phương xác nhận thời gian (tháng và năm) xây dựng các ao nuôi; - Đối với cơ sở nuôi xây dựng sau tháng 5/1999: có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng và việc sử dụng đất trong thời gian từ tháng 5/1999 đến ngày xây dựng trại.	Kiểm tra hồ sơ.
39	Vị trí cơ sở nuôi và các cơ sở vật chất liên quan có nằm NGOÀI phạm vi các Khu vực Bảo tồn (KVBT) quốc gia hoặc	A	- Có bằng chứng (văn bản xác nhận của của chính quyền địa phương, vị trí địa lý được đánh dấu trên bản đồ) về vị trí cơ sở nuôi và các cơ sở vật chất liên quan không nằm trong các KVBT quốc gia hoặc quốc tế (thuộc mục từ Ia tới IV	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra vị trí địa lý và tham chiếu trên bản đồ;

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	quốc tế không? Nếu KVBT nằm trong hạng mục V hoặc VI của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), có sự đồng ý của cơ quan quản lý KVBT không?		của IUCN), hoặc các khu vực được xác định theo công ước quốc tế; - Có văn bản đồng ý của cơ quan quản lý KVBT nếu cơ sở nuôi thuộc KVBT nằm trong hạng mục V hoặc VI của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN).	Liên lạc với cơ quan quản lý KVBT để thẩm định. (Chỉ tiêu này chỉ áp dụng với những cơ sở nuôi thuộc các địa phương có KVBT quốc gia hoặc quốc tế).
	13. Sử dụng và thải nước			
40	Hạ tầng của cơ sở nuôi có đảm bảo để nguồn nước cấp không bị ô nhiễm không?	A	- Có hệ thống cấp và thải nước phải độc lập với nhau; - Có bản mô tả quy trình cấp/ thoát nước và sơ đồ chứng minh nước thải được quản lý để tránh làm ô nhiễm nguồn nước cấp.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.
41	Việc sử dụng nước và xả thải phải tuân thủ các yêu cầu của cơ quan chức năng không?	A	- Có nhật ký ghi chép về lượng nước lấy vào hàng năm; - Nước thải ra ngoài môi trường đạt các chỉ tiêu chất lượng theo quy định.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra kết quả phân tích mẫu nước thải; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.
42	Có sử dụng nước sinh hoạt (nước máy) để pha loãng, làm giảm độ mặn trong ao nuôi không?	B	Không sử dụng nước nước sinh hoạt (nước máy) để pha loãng/ hạ độ mặn trong ao nuôi nước lợ.	Kiểm tra thực địa (chỉ áp dụng đối với cơ sở nuôi nước lợ, mặn).

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
43	Cơ sở nuôi có thường xuyên quan trắc và quản lý chất lượng nước không?	A	- Có hồ sơ ghi chép về việc theo dõi chất lượng nước ao nuôi với các chỉ tiêu và tần suất hợp lý; - Có đánh giá các mối nguy đối với động vật thuỷ sản nuôi dựa trên hệ thống quan trắc và quản lý chất lượng nước tại chỗ.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
44	Cơ sở nuôi có làm nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự nhiên không?	B	- Có bản mô tả kết cấu, thiết kế và cách quản lý trong trang trại để hạn chế nhiễm mặn nguồn nước ngọt tự nhiên; - Có bản ghi chép diễn biến độ mặn của các thủy vực xung quanh.	Kiểm tra hồ sơ và thực địa (chỉ áp dụng đối với các cơ sở nuôi mặn lợ).
45	Các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương có được thông báo khi nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn không?	B	Có thông báo cho các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương khi có nhiễm mặn xảy ra liên quan đến hoạt động nuôi thủy sản (đối với nuôi nước lợ).	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (chỉ áp dụng đối với các cơ sở nuôi mặn lợ).
46	Bùn thải từ cơ sở nuôi có được gom và lưu trữ đúng cách không?	A	Có nơi thu gom và lưu trữ bùn thải đúng cách để tránh nhiễm mặn vào đất, nước ngầm và không gây ra các thiệt hại về sinh thái.	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.
	14. Kiểm soát địch hại			
47	Có áp dụng phương pháp kiểm soát địch hại gây chết đối với động vật không?	A	Các thiết bị phòng ngừa địch hại của động vật thuỷ sản nuôi (nếu có) phải đảm bảo an toàn cho các loài động vật tự nhiên (áp dụng cho tất cả các loài địch hại trong quá trình nuôi ngoại trừ các loại động vật thuỷ sinh trong giai đoạn chuẩn bị ao nuôi).	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
48	Hoạt động của cơ sở nuôi có gây chết cho những loài được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam không?	B	- Có hiểu biết về các loài có tên trong sách đỏ Việt Nam; - Có biện pháp bảo vệ cần thiết khi có loài động vật nằm trong Sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong khu vực.	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.
	15. Điều kiện làm việc			
49	Tất cả lao động làm thuê tại cơ sở nuôi có đủ 15 tuổi trở lên không?	A	- Chỉ sử dụng lao động đủ 15 tuổi trở lên; - Có Danh sách và bản sao Chứng minh nhân dân có công chứng của tất cả công nhân tại cơ sở nuôi.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
50	Đối với người lao động dưới 18 tuổi, cơ sở nuôi có áp dụng các điều kiện làm việc sau không? 1 – Có quyền được đi học (nếu muốn); 2 – Tổng số giờ làm việc không vượt quá 8 giờ/ ngày; 3 – Giới hạn ở mức độ lao động nhẹ, giản đơn; 4 - Không nguy hiểm đến tính mạng	A	Có Bản mô tả công việc hàng ngày cho từng lao động dưới 18 tuổi đảm bảo các yêu cầu theo VietGAP.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
51	Người lao động có được phép nghỉ việc và nhận đủ tiền công cho cả ngày làm việc cuối cùng khi có đơn xin nghỉ hợp lý không?	B	Có hợp đồng lao động với các điều khoản rõ ràng: Người lao động được phép tự quản lý thời gian nghỉ của họ. Người sử dụng lao động không giữ lại dù là một phần tiền lương, thưởng, tài sản hoặc giấy tờ của người lao động để buộc họ tiếp tục làm việc cho mình.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
52	Người lao động có được phép thành lập hoặc tham gia các tổ chức để bảo vệ quyền lợi của họ (kể cả quyền đàm phán tập thể) mà không bị người sử dụng lao động can thiệp và không phải chịu hậu quả nào sau khi thực hiện quyền này không?	A	Người lao động có quyền tham gia các tổ chức bảo vệ quyền lợi của họ như thỏa ước tập thể hoặc công đoàn theo quy định của Luật Lao động.	Phỏng vấn tại cơ sở.
53	Người lao động có phải chịu bất cứ sự phân biệt đối xử nào từ phía người sử dụng lao động hoặc các lao động khác ở cơ sở nuôi không?	A	Có Quy định chống phân biệt đối xử bằng văn bản do chủ cơ sở nuôi xây dựng và ban hành (có thể ghi trong Nội quy) với các điều khoản: Không phân biệt đối xử về chủng tộc, địa vị, nguồn gốc quê quán, tôn giáo, khuyết tật, giới tính, tuổi tác hoặc bất kỳ điều kiện nào có thể là căn nguyên của tệ phân biệt đối xử.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
54	Chủ cơ sở nuôi có tôn trọng nhân phẩm tất cả các công nhân làm thuê không?	A	- Người lao động được đối xử một cách tôn trọng (ví dụ không có xâm phạm thân thể); - Người lao động không bị trừ tiền công do kỷ luật.	Phỏng vấn tại cơ sở.
55	Thời gian làm việc ngoài giờ có đảm bảo các điều kiện sau không? 1- Là tự nguyện; 2- Không vượt quá mức tối đa theo quy định của Nhà nước; 3- Chỉ xảy ra trong trường hợp đặc biệt (không thường xuyên); 4- Được trả công cao hơn quy định.	A	- Người lao động xác nhận rằng việc làm ngoài giờ là tự nguyện; - Bảng chấm công xác nhận số giờ làm thêm tối đa mỗi tuần và xác nhận giờ làm thêm chỉ xảy ra trong trường hợp đặc biệt chứ không thường xuyên; - Hợp đồng lao động nêu rõ tiền công trả cho giờ làm thêm cao hơn quy đinh và phù hợp với luật Lao động.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
56	Điều kiện sinh hoạt của người lao động có đảm bảo vệ sinh không?	A	Có các dụng cụ rửa tay, nước uống, nhà ăn, bếp ăn, thức ăn và khu vực nghỉ ngơi dành cho người lao động đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ.	Kiểm tra thực địa.
	16. An toàn lao động và sức khỏe			
57	Chủ cơ sở nuôi có văn bản đánh giá về các mối nguy đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và quy trình giải quyết hay không?	A	- Có Bản đánh giá về các mối nguy hại với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và phải cập nhật mỗi khi có thay đổi; - Có Quy trình giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động phải phù hợp với điều kiện của cơ sở nuôi, bao gồm giải pháp đối phó với tai nạn, các trường hợp khẩn cấp, các kế hoạch dự phòng và thiết bị bảo hộ lao động, các rủi ro đã được nhận diện, bảo hiểm tai nạn.	Kiểm tra hồ sơ.
58	Chủ cơ sở nuôi có tạo môi trường sống và làm việc an toàn cho công nhân không?	A	- Có điều kiện sinh hoạt, vệ sinh, môi trường sống và làm việc an toàn cho người lao động; - Chỗ ở dành cho người lao động (nếu có) đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh;	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.
59	Tất cả người lao động có được đào tạo, hướng dẫn về sức khỏe và an toàn lao động không?	B	- Có tập huấn về sức khỏe và an toàn cho người lao động khi có tài liệu hoặc trang thiết bị mới.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
60	Tất cả các tai nạn có được ghi chép lại và có các hành động xử lý đối với từng tai nạn không?	A	- Có hồ sơ ghi chép tất cả tai nạn xảy ra và các hành động giải quyết cụ thể; - Có minh chứng về các hành động giải quyết (ví dụ hóa đơn thanh toán tiền thuốc v.v..).	Kiểm tra hồ sơ.
	17. Hợp đồng và tiền lương (tiền công)			

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
61	Người lao động thường xuyên có hợp đồng lao động và hiểu rõ các điều khoản ghi trong hợp đồng lao động của họ không?	A	- Có Hợp đồng lao động đối với tất cả người lao động thường xuyên tại cơ sở nuôi; - Trường hợp lao động là thành viên trong gia đình của chủ cơ sở nuôi thì không cần phải ký hợp đồng lao động.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
62	Thời gian thử việc tối đa có đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước không?	A	- Hợp đồng lao động ghi rõ điều khoản này;	Kiểm tra hợp đồng lao động; Phỏng vấn tại cơ sở.
63	Chủ cơ sở nuôi có trả thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật hiện hành không?	A	- Tuân thủ quy định mức lương tối thiểu; - Các hợp đồng lao động ghi rõ điều khoản này.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
64	Có Bảng chấm công ghi số giờ làm việc của mỗi lao động ở cơ sở nuôi không?	A	Có danh sách nhân viên và bảng chấm công theo giờ.	Kiểm tra hồ sơ.
65	Lương hoặc tiền công có được trả bằng tiền mặt hoặc bằng cách tiện lợi nhất cho người lao động không?	A	Tiền lương được thanh toán bằng phương thức thuận tiện nhất cho người lao động.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
	18. Các kênh liên lạc			
66	Chủ cơ sở nuôi có bảo đảm tất cả người lao động có các kênh liên lạc thích hợp với chủ lao động về các vấn đề liên quan tới quyền lao	A	Có Hộp thư góp ý ở cơ sở nuôi.	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	động và điều kiện làm việc không?			
67	Tất cả các vấn đề khó khăn mà người lao động nêu ra có được chủ cơ sở nuôi xem xét và phản hồi không?	B	Có hồ sơ thống kê và theo dõi các vấn đề khó khăn mà người lao động đưa ra (kể cả các đơn khiếu nại), ngày giờ và phản hồi đã thực hiện.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.
	19. Các vấn đề trong cộng đồng			
68	Chủ cơ sở nuôi có xây dựng và áp dụng các phương án giải quyết mâu thuẫn đối với cộng đồng xung quanh không?	A	- Có sự thỏa hiệp và giải pháp xử lý mâu thuẫn đối với các hộ nuôi liền kề và cộng đồng xung quanh; - Có hồ sơ lưu trữ các vấn đề khiếu nại, ngày giờ cụ thể và lộ trình phản hồi; - Có chương trình và biên bản họp có chữ ký của đại diện chính quyền và ít nhất một tổ chức đoàn thể địa phương hoặc một tổ chức xã hội dân sự có uy tín xác nhận khi tổ chức họp với cộng đồng.	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.

Ghi chú:
Mức độ A: Chỉ tiêu bắt buộc thực hiện; Mức độ B: Chỉ tiêu cần thực hiện.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ:

- Cơ sở nuôi được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi đạt 100% số chỉ tiêu mức độ A và tối thiểu 90% số chỉ tiêu mức độ B trên tổng số các chỉ tiêu cần đánh giá (không tính các chỉ tiêu không áp dụng đánh giá). Các chỉ tiêu không đạt không được lặp lại khi đánh giá giám sát.

- Cơ sở nuôi gồm nhiều thành viên được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi 100% số cơ sở thành viên đại diện được lựa chọn để đánh giá đều đạt yêu cầu theo VietGAP.

- Chỉ tiêu từ 49 đến 67 không áp dụng đối với cơ sở nuôi không sử dụng lao động làm thuê.

Phụ lục IX B

BẢNG CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VietGAP RAU, QUẢ, CHÈ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất			
1.	Vùng sản xuất có phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương đối với loại cây trồng dự kiến sản xuất không?	**A**	Vùng sản xuất không trái với quy hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương đối với loại cây trồng dự kiến sản xuất.	Kiểm tra quy hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương
2.	Đã đánh giá nguy cơ ô nhiễm hoá học, sinh vật, vật lý do vùng sản xuất có thể gây nhiễm bẩn sản phẩm chưa?	**A**	Vùng sản xuất được khảo sát, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, qui định hiện hành của nhà nước về các mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học, vật lý. Trường hợp vùng sản xuất không đáp ứng đầy đủ điều kiện, nhưng khi phân tích sản phẩm nếu mức độ ô nhiễm trong giới hạn cho phép thì vùng sản xuất đó vẫn được lựa chọn đối với sản phẩm đó.	Kiểm tra số liệu phân tích ô nhiễm vùng sản xuất và sản phẩm.
3.	Đã có biện pháp để có thể khắc phục hoặc giảm nguy cơ ô nhiễm hoá học, sinh vật, vật lý chưa?	**B**	Có biện pháp để có thể khắc phục hoặc giảm nguy cơ ô nhiễm hoá học, sinh vật, vật lý.	Kiểm tra số liệu phân tích ô nhiễm vùng sản xuất và sản phẩm.
	2. Giống và gốc ghép			
4.	Giống được sử dụng có nguồn gốc rõ ràng không?	**A**	Sử dụng giống trong Danh mục giống được phép sản xuất, kinh doanh hoặc được cấp có thẩm quyền cho phép.	Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa.
5.	Có ghi lại đầy đủ các thông tin về giống khi sử dụng chưa?	**A**	Phải ghi chép về tên giống, cấp giống, nơi sản xuất giống, hoá chất xử lý và mục đích xử lý (nếu có).	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	3. Quản lý đất và giá thể			
6.	Có đánh giá các mối nguy về hoá học, sinh học của vùng đất trồng, giá thể không?	**A**	Hàng năm phải đánh giá các mối nguy về hoá học, sinh học và vật lý của vùng đất trồng; khi cần thiết phải lấy mẫu, phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy định; nếu không phù hợp phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ đất; phải ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
7.	Có biện pháp chống xói mòn hoặc thoái hoá đất không?	**C**	Nên có biện pháp chống xói mòn hoặc thoái hoá đất trồng; ghi chép và lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
8.	Có chăn thả vật nuôi gây ô nhiễm đất, nguồn nước trong vùng sản xuất không?	**B**	Không chăn thả vật nuôi gây ô nhiễm nguồn đất, nước trong vùng sản xuất.	Kiểm tra thực địa.
9.	Nếu chăn thả vật nuôi đã có biện pháp xử lý để bảo đảm không làm ô nhiễm môi trường và sản phẩm chưa?	**A**	Có chuồng trại và biện pháp xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và sản phẩm.	Kiểm tra thực địa.
	4. Phân bón và chất phụ gia			
10.	Hàng năm có đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học do sử dụng phân bón không?	**B**	Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học do sử dụng phân bón. Nếu xác định có nguy cơ gây ô nhiễm, cần áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm; ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
11.	Phân bón sử dụng có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam không ?	**A**	Chỉ sử dụng phân bón có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
12.	Có sử dụng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao không?	**A**	Không sử dụng phân hữu cơ truyền thống chưa qua xử lý (ủ hoai mục), rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp chưa qua chế biến. Nếu xử lý phân hữu cơ tại chỗ, phải ghi lại thời gian, phương pháp xử lý và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ và hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
13.	Dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ bón phân có được vệ sinh và bảo dưỡng không?	**B**	Các dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ bón phân sau khi sử dụng cần được vệ sinh và bảo dưỡng thường xuyên.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
14.	Nơi chứa phân bón, để dụng cụ phối trộn có độc lập và cách ly với khu bảo quản sản phẩm và nguồn nước tưới không?	**A**	Nơi chứa phân bón hay khu vực để dụng cụ phối trộn phân bón phải độc lập và cách ly với khu bảo quản sản phẩm và nguồn nước tưới.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
15.	Đã ghi chép và lưu vào hồ sơ khi mua và sử dụng phân bón và chất phụ gia chưa?	**A**	Khi mua phân bón phải ghi chép rõ tên phân, nơi sản xuất, ngày/tháng/năm mua, số lượng mua, tên và địa chỉ người bán và lưu hồ sơ. Khi sử dụng phân bón phải ghi chép rõ thời gian bón, tên phân bón, địa điểm, liều lượng, phương pháp bón phân và lưu giữ hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
	5. Nước tưới			
16.	Chất lượng nước tưới đã đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành chưa?	**A**	Nước tưới phải đạt yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật nước dùng cho tưới tiêu. Nước dùng sản xuất rau mầm phải đạt yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật nước ăn uống.	Kiểm tra kết quả phân tích nước.
17.	Có đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học từ nguồn nước không ?	**A**	Hàng năm phải đánh giá các mối nguy về hoá học, sinh học từ nguồn nước sử dụng trong sản xuất; khi cần thiết phải lấy mẫu, phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy định; nếu không phù hợp phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ nước; phải ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ .
	6. Thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác			
18.	Người sử dụng lao động đã được tập huấn về phương pháp sử dụng, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật chưa?	**B**	Người sử dụng lao động cần được tập huấn về phương pháp sử dụng, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn .

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
19.	Người lao động đã được tập huấn về phương pháp sử dụng, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật chưa?	A	Người lao động phải được tập huấn về tập huấn về phương pháp sử dụng, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật.	Phỏng vấn và kiểm tra thực địa.
20.	Có áp dụng biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không?	C	Nên áp dụng IPM và ICM để hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn.
21.	Hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng có trong danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam không?	A	Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.	Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa.
22.	Thuốc bảo vệ thực vật có được mua đúng nơi quy định không?	A	Phải mua thuốc bảo vệ thực vật từ các cửa hàng được phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
23.	Có sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật đúng theo hướng dẫn ghi trên nhãn không?	A	Phải sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn ghi trên nhãn hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn..
24.	Đã lập hồ sơ theo dõi việc mua, sử dụng và xử lý hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật chưa?	A	Khi mua thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên thuốc, ngày/tháng/năm mua, cơ sở sản xuất, người bán, người mua. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên dịch hại, tên thuốc, ngày/tháng/năm sử dụng, liều lượng thuốc, lượng sử dụng, dụng cụ phun, người phun thuốc.	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn.
25.	Kho chứa, cách sắp xếp, bảo quản, sử dụng và xử lý các loại hoá chất đã được thực hiện đúng như VietGAP đã hướng dẫn chưa?	A	Phải có khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật riêng, cách ly với khu vực sản xuất, nơi chứa sản phẩm; kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải thoáng mát, an toàn, khoá cẩn thận; không để thuốc bảo vệ thực vật dạng lỏng trên giá phía trên thuốc dạng bột.	Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
26.	Nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác có được lưu trữ đúng quy định không ?	B	Các loại nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác cần được lưu trữ riêng nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm	Kiểm tra thực địa.
27.	Quản lý thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng có đúng quy định không ?	B	Cần ghi rõ các thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng để theo dõi và lưu giữ tại nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.	Kiểm tra hồ sơ và thực địa.
28.	Bao bì, thùng chứa, nhãn mác có theo quy định của VietGAP không ?	A	Phải giữ thuốc bảo vệ thực vật nguyên trong bao bì, thùng chứa chuyên dụng với nhãn mác rõ ràng. Nếu đổi sang bao bì, thùng chứa khác, phải ghi rõ đầy đủ tên hóa chất, hướng dẫn sử dụng như bao bì, thùng chứa hóa chất gốc	Kiểm tra thực địa.
29.	Việc tiêu huỷ hoá chất và bao bì có được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước không?	B	Tiêu huỷ hoá chất và bao bì cần theo quy định của nhà nước.	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn.
30.	Việc lấy mẫu, phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất độc hại và vi sinh vật gây hại của sản phẩm khi cần thiết có theo quy định không ?	B	Khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất độc hại và vi sinh vật gây hại của sản phẩm. Việc lấy mẫu do người được chỉ định hoặc đào tạo thực hiện, mẫu được phân tích tại phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định và lưu kết quả trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
	7. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch			
31.	Việc thu hoạch sản phẩm có đúng thời gian cách ly không?	A	Phải thu hoạch sản phẩm đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
32.	Thiết bị, dụng cụ, bao bì hoặc vật tư khác	A	Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hoặc vật	Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	phục vụ thu hoạch và xử lý sau thu hoạch có an toàn với sản phẩm không ?		tư khác tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm phải được làm từ các nguyên liệu không gây ô nhiễm lên sản phẩm; phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng. Phải thường xuyên được kiểm tra và bảo trì nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.	
33.	Có tuân thủ việc không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với đất không?	A	Sản phẩm sau thu hoạch không được để tiếp xúc trực tiếp với đất.	Kiểm tra thực địa.
34.	Khu vực sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm có được xây dựng phù hợp không ?	A	Khu vực sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm phải tách biệt với kho chứa xăng, dầu, mỡ, máy móc nông nghiệp; có hệ thống thoát nước.	Kiểm tra thực địa.
35.	Gia súc, gia cầm có được cách ly khỏi khu vực sơ chế, bảo quản không?	A	Phải có biện pháp cách ly gia súc, gia cầm khỏi khu vực sơ chế, nhà bảo quản sản phẩm.	Kiểm tra thực địa.
36.	Đã có biện pháp ngăn chặn các loài sinh vật lây nhiễm trong và ngoài khu vực sơ chế, đóng gói, bảo quản chưa?	A	Có biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các loại sinh vật nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm đến sản phẩm.	Kiểm tra thực địa.
37.	Nhà xưởng, kho bảo quản, thiết bị, dụng cụ có được thường xuyên vệ sinh không?	B	Có quy định vệ sinh thường xuyên nhà xưởng, kho bảo quản, thiết bị, dụng cụ tại nơi sơ chế.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
38.	Việc vận chuyển sản phẩm có đảm bảo an toàn cho sản phẩm không ?	A	Phương tiện vận chuyển cần được làm sạch trước khi sử dụng vận chuyển sản phẩm. Không vận chuyển sản phẩm chung với các hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm.	Kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra thực địa.
39.	Có sử dụng nguồn nước sạch để rửa sản phẩm sau thu hoạch không?	A	Nguồn nước để rửa sản phẩm sau thu hoạch phải phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt.	Kiểm tra thực địa hoặc kết quả phân tích mẫu nước.
40.	Sản phẩm có được sơ chế, phân loại và	A	Sơ chế sản phẩm theo nguyên tắc một chiều	Kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	đóng gói đúng qui định để đảm bảo không gây nhiễm bẩn hay không?		không gây nhiễm bẩn.	thực địa.
41.	Việc sử dụng hoá chất để xử lý sản phẩm sau thu hoạch có theo đúng quy định sử dụng an toàn hoá chất không?	A	Chỉ sử dụng hóa chất, màng sáp được phép sử dụng để xử lý sản phẩm sau thu hoạch.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
42.	Có bảo vệ bóng đèn khu vực sơ chế không?	B	Có biện pháp bảo vệ bóng đèn tại khu vực sơ chế.	Kiểm tra thực địa.
43.	Đã ghi chú bả, bẫy để phòng trừ dịch hại và đảm bảo không làm ô nhiễm sản phẩm chưa?	B	Có ghi chú bả, bẫy để phòng trừ dịch hại.	Kiểm tra thực địa.
44.	Có xây dựng nhà vệ sinh ở những vị trí phù hợp và ban hành nội quy vệ sinh cá nhân chưa?	B	Cần có nhà vệ sinh cá nhân và trang thiết bị cần thiết để đảm bảo vệ sinh cho người lao động thu hoạch, sơ chế sản phẩm. Có quy định vệ sinh cá nhân.	Kiểm tra thực địa
45.	Các loại hoá chất, chế phẩm, màng sáp sử dụng sau thu hoạch có được Nhà nước cho phép sử dụng không?	A	Chỉ sử dụng hoá chất, chế phẩm, màng sáp được phép sử dụng.	Kiểm tra hồ sơ hoặc kiểm tra thực địa.
46.	Chất lượng nước sử dụng sau thu hoạch có đúng với qui định không?	A	Kết quả phân tích nước sử dụng sau thu hoạch phù hợp với quy định hiện hành.	Kiểm tra kết quả phân tích mẫu nước.
	8. Quản lý và xử lý chất thải			
47.	Chất thải trong quá trình sản xuất, sơ chế có được xử lý theo đúng với qui định không?	A	Chất thải trong quá trình sản xuất, sơ chế phải được thu gom thường xuyên và chuyển ra khỏi khu vực sản xuất, sơ chế và xử lý theo quy định không gây ô nhiễm sản phẩm, môi trường.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
	9. Người lao động			
48.	Hồ sơ cá nhân người lao động có được quản lý theo quy định không?	C	Nên có hồ sơ cá nhân của người lao động và quản lý theo quy định.	Kiểm tra hồ sơ.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
49.	Người lao động có đúng độ tuổi không?	B	Người lao động trong độ tuổi và được trả thù lao phù hợp với Luật Lao động	Kiểm tra hồ sơ
50.	Người lao động có được tập huấn không ?	B	Trước khi làm việc, người lao động phải được tập huấn về an toàn lao động trong sử dụng thuốc BVTV, máy móc, dụng cụ đảm bảo an toàn; hướng dẫn sơ cứu tai nạn lao động, ngộ độc thuốc thuốc bảo vệ thực vật; vệ sinh cá nhân; các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quy trình sản xuất theo VietGAP.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
51.	Người có nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có được trang bị quần áo bảo hộ lao động không ?	A	Người có nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật phải được trang bị quần áo, dụng cụ bảo hộ. Quần áo bảo hộ lao động phải được giặt sạch và không được để chung với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra thực địa và phỏng vấn.
52.	Người lao động tham gia vận chuyển, bốc dỡ có được tập huấn thao tác để thực hiện nhiệm vụ không?	C	Người lao động nên được tập huấn thao tác vận chuyển, bốc dỡ.	Phỏng vấn hoặc kiểm tra hồ sơ.
53.	Có trang bị đầy đủ thuốc, dụng cụ y tế và bảng hướng dẫn sơ cứu khi bị ngộ độc hoá chất, thuốc BVTV chưa?	B	Cần có trang bị thuốc, dụng cụ y tế và tài liệu hướng dẫn sơ cứu ngộ độc hoá chất, thuốc BVTV .	Kiểm tra thực địa.
54.	Cảnh báo vùng sản xuất mới được phun thuốc BVTV chưa ?	A	Phải có biển cảnh báo khu vực sản xuất mới được phun thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra thực địa.
55.	Có nhà vệ sinh cho người lao động ở khu vực sản xuất không?	C	Nên có nhà vệ sinh hợp vệ sinh và chất thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý.	Kiểm tra thực địa.
	10. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm			
56.	Có nhật ký, hồ sơ quá trình sản xuất, sơ	A	Phải ghi chép nhật ký về quá trình sản xuất:	Kiểm tra hồ sơ và phỏng

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	chế không?		vùng sản xuất, đất, giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật; về nguyên sơ chế: tên sản phẩm, mã số lô, khối lượng, nguồn gốc, xuất xứ.	vấn.
57.	Hồ sơ lưu trữ có đúng quy định không ?	A	Hồ sơ phải được thiết lập cho từng khâu của thực hành VietGAP thuận tiện cho kiểm tra, đánh giá.	Kiểm tra hồ sơ.
58.	Hồ sơ có được lưu trữ đúng thời gian quy định không ?	A	Hồ sơ phải được nhà sản xuất lưu trữ ít nhất hai năm hoặc lâu hơn nếu có yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan quản lý.	Kiểm tra hồ sơ.
59.	Có hồ sơ đánh giá nội bộ không?	A	Nhà sản xuất phải tự đánh giá hoặc thuê chuyên gia đánh giá nội bộ về việc tuân thủ VietGAP. Nếu có chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu thì phải có biện pháp khắc phục và phải được lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn.
60.	Sản phẩm VietGAP có nhãn mác không?	A	Bao bì chứa sản phẩm khi xuất hàng phải có nhãn mác để giúp việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng.	Kiểm tra thực địa.
61.	Có hồ sơ cho từng lô sản phẩm khi xuất hàng không?	A	Khi xuất hàng, phải ghi chép rõ thời gian xuất, khối lượng, địa chỉ nơi xuất, nơi nhận và lưu giữ hồ sơ cho từng lô sản phẩm.	Kiểm tra hồ sơ.
62.	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm có xử lý theo quy định không?	A	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, phải cách ly lô sản phẩm đó và ngừng phân phối. Nếu đã phân phối, phải thông báo ngay tới người tiêu thụ. Xác định nguyên nhân ô nhiễm và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tái nhiễm; ghi chép lại nguy cơ, giải pháp xử lý và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ .
	11. Đánh giá nội bộ			

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
63.	Tần suất đánh giá nội bộ đúng quy định không?	A	Tổ chức và cá nhân phải kiểm tra, đánh giá nội bộ ít nhất mỗi năm một lần. Báo cáo kết quả kiểm tra có chữ ký của kiểm tra viên và người đại diện của tổ chức, cá nhân. Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ, cũng như của cơ quan có thẩm quyền (đột xuất và định kỳ) phải được lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
64.	Người đánh giá nội bộ có đáp ứng yêu cầu không?	C	Tự đánh giá hoặc thuê đánh giá nội bộ.	Kiểm tra hồ sơ.
65.	Đã ký vào bảng đánh giá nội bộ chưa?	B	Bảng đánh giá nội bộ được ký bởi người có thẩm quyền.	Kiểm tra hồ sơ.
66.	Tổng kết và báo cáo kết quả đánh giá nội bộ đúng quy định không?	B	Tổng kết và báo cáo kết quả đánh giá nội bộ (đột xuất và định kỳ) cho cơ quan có thẩm quyền và phải được lưu trong hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ.
	12. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại			
67.	Tổ chức, cá nhân sản xuất đã có sẵn mẫu đơn khiếu nại khi khách hàng có yêu cầu chưa?	B	Có mẫu đơn khiếu nại khi khách hàng có yêu cầu.	Kiểm tra hồ sơ.
68.	Tổ chức và cá nhân sản xuất đã giải quyết đơn khiếu nại đúng quy định của pháp luật chưa? Có lưu trong hồ sơ không?	B	Có quy định về giải quyết đơn khiếu nại của khách hàng theo quy định của pháp luật.	Kiểm tra hồ sơ.

Ghi chú: - A: Chỉ tiêu bắt buộc thực hiện, B: Chỉ tiêu cần thực hiện, C: Chỉ tiêu khuyến khích thực hiện;
- Chỉ tiêu từ 39 đến 46 chỉ áp dụng đối với rau, quả.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ:

- Cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi đạt 100% số chỉ tiêu mức độ A và tối thiểu 90% số chỉ tiêu mức độ B (chỉ tiêu không đạt không được lặp lại khi đánh giá giám sát).

- Cơ sở sản xuất nhiều thành viên được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi 100% số cơ sở thành viên đại diện được lựa chọn để đánh giá đều đạt yêu cầu theo VietGAP.

Phụ lục IX C

BẢNG CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VietGAP TRONG CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
A	**BÒ SỮA**			
	Địa điểm			
1.	Vị trí xây dựng trang trại bò sữa có phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương không?	B	Vị trí xây dựng trang trại bò sữa phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương	Kiểm tra quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước có đúng với các quy định hiện hành không?	A	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước phải đúng với các quy định hiện hành	Kiểm tra thực tế
3.	Trang trại có được thiết kế gồm các khu vực khác nhau không?	A	Trang trại phải được thiết kế gồm các khu vực khác nhau. Tối thiểu phải có khu sinh hoạt riêng cho người làm trong trang trại, có khu chăn nuôi riêng và khu xử lý chất thải	Kiểm tra thực tế
4.	Giữa các khu có tường rào, hàng rào ngăn cách không?	A	Giữa các khu phải có tường rào, hàng rào ngăn cách	Kiểm tra thực tế
	Thiết kế chuồng trại, kho và thiết bị chăn nuôi			
5.	Hướng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, cửa chuồng trại có hợp lý không?	B	Hướng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng.. cửa chuồng trại phải được bố trí hợp lý	Kiểm tra thực tế
6.	Chuồng trại cho các đối tượng bê, bò khác nhau có	B	Chuồng trại cho các đối tượng bê, bò khác	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	tuân thủ quy định của nhà nước không?		nhau phải tuân thủ quy định của nhà nước	việc tuân thủ các quy định
7.	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) có đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi không?	A	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) phải đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi	Kiểm tra thực tế
8.	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải) có bố trí riêng biệt không?	A	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải) phải bố trí riêng biệt	Kiểm tra thực tế
9.	Hệ thống vệ sinh sát trùng chuồng trại có thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh không?	A	Hệ thống vệ sinh sát trùng chuồng trại phải thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh	Kiểm tra thực tế
10.	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn có được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh không? Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản có đúng theo tiêu chuẩn quy định chưa?	A	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn phải được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh. Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản phải đúng theo tiêu chuẩn quy định	Kiểm tra thực tế so sánh với các quy định
11.	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng có được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió không ?	A	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng phải được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió	Kiểm tra thực tế
12.	Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh không ?	A	Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh	Kiểm tra thực tế
13.	Có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng không?	A	Có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng	Kiểm tra thực tế
14.	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... có đầy đủ và hợp vệ sinh không?	A	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... phải đầy đủ và hợp vệ sinh	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	Con giống và quản lý giống			
15.	Con giống có nguồn gốc rõ ràng không?	A	Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng.	Kiểm tra thực tế hồ sơ giống
16.	Lúc mua có nhận đầy đủ hồ sơ không?	A	Lúc mua phải nhận đầy đủ hồ sơ.	Kiểm tra thực tế hồ sơ giống
17.	Chất lượng con giống có bảo đảm đúng quy định hiện hành không?	A	Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng quy định hiện hành	Kiểm tra so sánh với quy định
18.	Quản lý con giống có phù hợp theo kỹ thuật hiện hành không?	A	Quản lý con giống phải phù hợp theo kỹ thuật hiện hành	Kiểm tra so sánh với quy định
	Vệ sinh chăn nuôi			
19.	Dụng cụ có đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại không?	A	Dụng cụ phải đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại	Kiểm tra thực tế
20.	Có hố sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng không?	A	Có hố sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng	Kiểm tra thực tế
21.	Có hệ thống phun thuốc sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào trại không?	A	Có hệ thống phun thuốc sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào trại	Kiểm tra thực tế
22.	Hệ thống vệ sinh sát trùng toàn bộ khu chuồng trại có thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh không?	A	Hệ thống vệ sinh sát trùng toàn bộ khu chuồng trại phải thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh	Kiểm tra thực tế
23.	Có thực hiện định kỳ việc phát quang bụi rậm, khơi cống rãnh để diệt ruồi, và sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi không?	A	Thực hiện định kỳ việc phát quang bụi rậm, khơi cống rãnh để diệt ruồi, và sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi	Kiểm tra thực tế
24.	Có thực hiện việc sát trùng chuồng trại trước khi nuôi; sau mỗi đợt nuôi; khi chuyển đàn không?	A	Thực hiện việc sát trùng chuồng trại trước khi nuôi; sau mỗi đợt nuôi; khi chuyển đàn	Kiểm tra thực tế
25.	Có định kỳ sát trùng bên trong chuồng trại, các dụng cụ chăn nuôi, làm vệ sinh các silo, thùng	A	Định kỳ sát trùng bên trong chuồng trại, các dụng cụ chăn nuôi, làm vệ sinh các	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	chứa thức ăn, máng ăn và trên gia súc bằng thuốc sát trùng thích hợp không?		silo, thùng chứa thức ăn, máng ăn và trên gia súc bằng thuốc sát trùng thích hợp	
26.	Có dùng riêng phương tiện vận chuyển sữa, thức ăn, dụng cụ...trong trang trại không?	A	Dùng riêng phương tiện vận chuyển sữa, thức ăn, dụng cụ...trong trang trại	Kiểm tra thực tế
27.	Có thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển sữa, thức ăn, dụng cụ trước và sau khi vận chuyển trong trại không?	A	Thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển sữa, thức ăn, dụng cụ trước và sau khi vận chuyển trong trại	Kiểm tra thực tế
28.	Có thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho không?	A	Thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho	Kiểm tra thực tế
29.	Có khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm không?	A	Phải khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý thức ăn, nước uống, nước vệ sinh			
30.	Có thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn không?	A	Thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn	Kiểm tra hồ sơ
31.	Có kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận không?	A	Kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận	Kiểm tra hồ sơ
32.	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa có đủ tiêu chuẩn không?	B	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa phải đủ tiêu chuẩn	Kiểm tra thực tế, so sánh với quy định
33.	Có ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc?	A	Ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn	Kiểm tra hồ sơ
34.	Có sử dụng kháng sinh theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT và nhà sản xuất không?	A	Sử dụng kháng sinh theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT và nhà sản xuất.	Kiểm tra hồ sơ
35.	Có tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo	A	Tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	khuyến cáo của nhà sản xuất không?		theo khuyến cáo của nhà sản xuất	
36.	Kiểm tra các chất cấm làm thức ăn, chất bổ sung theo quy định hiện hành không?	B	Không sử dụng các chất cấm làm thức ăn, chất bổ sung theo quy định hiện hành.	Kiểm tra thực tế
37.	Có kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi không?	A	Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi	Kiểm tra hồ sơ
38.	Có kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước không?	B	Kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước	Kiểm tra thực tế
39.	Nước rửa chuồng, vệ sinh có cho chảy ngang qua những khu chuồng khác không?	A	Nước rửa chuồng, vệ sinh không cho chảy ngang qua những khu chuồng khác	Kiểm tra thực tế
40.	Có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn không? Có thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường không?	A	Phải có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn. Không thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường	Kiểm tra thực tế
	Quản lý đàn bò sữa			
41.	Có tuân thủ đúng quy trình nhập đàn như nuôi cách ly, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại... cho bê, bò mới nhập về không?	A	Tuân thủ đúng quy trình nhập đàn như nuôi cách ly, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại... cho bê, bò mới nhập về	Kiểm tra thực tế so sánh với các quy định
42.	Có tuân thủ đúng công tác quản lý bê, bò tơ, bò cho sữa, bò cạn sữa theo quy trình kỹ thuật hiện hành?		Quản lý bê, bò tơ, bò cho sữa, bò cạn sữa phù hợp theo quy trình kỹ thuật hiện hành.	Kiểm tra thực tế so sánh với các quy định
43.	Có tuân thủ quy định đối với việc nuôi giữ, sử dụng và loại thải đối với đàn bò nuôi và bò giống không?		Tuân thủ quy định đối với việc nuôi giữ, sử dụng và loại thải đối với đàn bò nuôi và bò giống.	Kiểm tra thực tế so sánh với các quy định
	Quản lý sữa và vệ sinh vắt sữa			
44.	Có khu vực vắt sữa riêng biệt không?	B	Có khu vực vắt sữa riêng biệt	Kiểm tra thực tế
45.	Người vắt sữa có sử dụng đầy đủ bảo hộ lao đông không?	A	Người vắt sữa phải sử dụng đầy đủ bảo hộ lao đông	Kiểm tra trangthiết bị bảo hộ lao động
46.	Người vắt sữa có đảm bảo sức khoẻ (không mắc	A	Người vắt sữa phải đảm bảo sức khoẻ	Kiểm tra hồ sơ,

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	bệnh truyền nhiễm, nhiễm trùng tay)?		(không mắc bệnh truyền nhiễm, nhiễm trùng tay)	giấy khám sức khoẻ định kỳ
47.	Dụng cụ vắt sữa, đựng sữa có bảo đảm vệ sinh không?	A	Dụng cụ vắt sữa, đựng sữa phải bảo đảm vệ sinh	Kiểm tra thực tế
	Quản lý dịch bệnh			
48.	Có chương trình quản lý sức khỏe đàn bò không?	B	Phải có chương trình quản lý sức khỏe đàn bò	Kiểm tra hồ sơ
49.	Trong trường hợp điều trị bệnh, có ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng bò, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc không?	A	Trong trường hợp điều trị bệnh, phải ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng bò, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc	Kiểm tra hồ sơ
50.	Có bán bò chết do mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm ra thị trường không?	A	Không bán bò chết do mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm ra thị trường	Kiểm tra thực tế, kiểm tra hồ sơ
51.	Có báo cáo với cán bộ thú y khi phát hiện bò chết không?	A	Báo cáo với cán bộ thú y khi phát hiện bò chết	Kiểm tra hồ sơ
	Bảo quản và sử dụng thuốc			
52.	Vắc xin và thuốc có được bảo quản tốt không?	A	Vắc xin và thuốc phải được bảo quản tốt.	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách
53.	Có ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc không?	A	Ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách
	Phòng trị bệnh			
54.	Có lịch tiêm phòng các bệnh chính như tụ huyết trùng, lở mồm long móng và một số dịch bệnh khác không?	A	Phải có lịch tiêm phòng các bệnh chính như tụ huyết trùng, lở mồm long móng và một số dịch bệnh khác	Kiểm tra hồ sơ, lịch tiêm phòng
55.	Khi sử dụng kháng sinh điều trị, có sử dụng kháng sinh nằm trong danh mục cấm không?	A	Khi sử dụng kháng sinh điều trị, không sử dụng kháng sinh nằm trong danh mục cấm.	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
56.	Có tuân thủ quy định về chủng loại, liều lượng, thời gian dùng thuốc và ghi chép đầy đủ vào trong hồ sơ và có tuân thủ về thời gian ngưng thuốc không?	A	Tuân thủ quy định về chủng loại, liều lượng, thời gian dùng thuốc và ghi chép đầy đủ vào trong hồ sơ và tuân thủ về thời gian ngưng thuốc	Kiểm tra hồ sơ
57.	Có tuân thủ thời gian cách ly khi xuất bán sữa và bò sữa khi đang điều trị bằng kháng sinh không?	A	Tuân thủ thời gian cách ly khi xuất bán sữa và bò sữa khi đang điều trị bằng kháng sinh	kiểm tra hồ sơ
	Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường			
58.	Chất thải rắn có được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý không?	A	Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định	Kiểm tra thực tế
59.	Chất thải lỏng có được trực tiếp vào khu xử lý và không chảy qua khu chăn nuôi khác không?	A	Chất thải lỏng thải trực tiếp vào khu xử lý và không chảy qua khu chăn nuôi khác	Kiểm tra thực tế
60.	Có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao không?	B	Phải có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu qủa cao	Kiểm tra thực tế
	Kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác			
61.	Có sử dụng thuốc, bẫy, bả để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác không?	B	Có sử dụng thuốc, bẫy, bả để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác.	Kiểm tra thực tế, sơ đồ bố trí
62.	Ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra để xử lý chưa?	B	Ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra để xử lý	Kiểm tra thực tế, sơ đồ bố trí
	Quản lý nhân sự			
63.	Người lao động làm việc trong trang trại có được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Người lao động làm việc trong trang trại phải được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi	Kiểm tra thực tế và phỏng vấn
64.	Có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến	B	Phải có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu	Kiểm tra tài liệu,

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại không?		và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại	hồ sơ
65.	Có quy trình thao tác an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng không?	A	Có quy trình thao tác an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng	Kiểm tra tài liệu, quy trình
66.	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... có được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại không?	A	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... phải được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại	Kiểm tra trang thiết bị lao động hiện có
67.	Có đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo) và nhật ký khách tham quan không?	B	Có đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo) và nhật ký khách tham quan	Kiểm tra trang thiết bị, hồ sơ nhật ký
	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm			
68.	Có ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm không?	A	Ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm	Kiểm tra sổ nhật ký
69.	Có lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết không?	A	Lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết	Kiểm tra sổ nhật ký
	Kiểm tra nội bộ			
70.	Có tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần không?	A	Tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần	Kiểm tra hồ sơ kiểm tra
71.	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã được ký chưa và có lưu trong hồ sơ không?	A	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã có ký và lưu trong hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ đánh giá
	Khiếu nại và giải quyết khiếu nại			
72.	Trang trại có sẵn mẫu đơn khiếu nại không?	A	Trang trại phải có sẵn mẫu đơn khiếu nại	Kiểm tra mẫu đơn

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
73.	Có lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết không?	A	Lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết	Kiểm tra hồ sơ khiếu nại
B	**LỢN**			
	Địa điểm			
74.	Vị trí xây dựng trang trại có phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương không?	A	Vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương	Kiểm tra bản quy hoạch được duyệt
75.	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước có đúng với các quy định hiện hành không?	A	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước phải đúng với các quy định hiện hành	Kiểm tra thực địa
76.	Trang trại có được thiết kế gồm các khu vực khác nhau không?	A	Trang trại phải được thiết kế gồm các khu vực khác nhau không.	Kiểm tra thực địa
77.	Giữa các khu có tường rào ngăn cách không?	A	Giữa các khu phải có tường rào ngăn cách	Kiểm tra thực địa
	Thiết kế chuồng trại, kho và thiết bị chăn nuôi			
78.	Hướng chuồng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, vách chuồng... của chuồng trại có hợp lý không?	B	Hướng chuồng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, vách chuồng... của chuồng trại phải bố trí hợp lý	Kiểm tra thực tế
79.	Chuồng trại cho các loại lợn khác nhau có tuân thủ quy định của nhà nước không?	B	Chuồng trại cho các loại lợn khác nhau phải tuân thủ quy định của nhà nước	Kiểm tra thực tế, đối chiếu với quy định
80.	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) có đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi không?	A	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) phải đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi	Kiểm tra thực tế
81.	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải...) có bố trí riêng biệt không?	A	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải...) phải bố trí riêng biệt	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
82.	Hệ thống vệ sinh sát trùng ở cổng ra vào chuồng trại có thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh không?	A	Hệ thống vệ sinh sát trùng ở cổng ra vào chuồng trại phải thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh	Kiểm tra thực tế
83.	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn có được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh không?	A	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn phải được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh.	Kiểm tra thực tế,
84.	Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản có đúng theo tiêu chuẩn quy định chưa?	A	Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản phải đúng theo tiêu chuẩn quy định	Kiểm tra thực tế, so sánh với quy định
85.	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng có được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió không ?	A	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng phải được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió	Kiểm tra thực tế
86.	Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh không ?	A	Phải có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh	Kiểm tra thực tế
87.	Có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng không?	B	Phải có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng	Kiểm tra hồ sơ, sơ đồ cụ thể
88.	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... có đầy đủ và hợp vệ sinh không?	A	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... phải đầy đủ và hợp vệ sinh	Kiểm tra trang thiết bị thực tế
89.	Trang bị bảo hộ có được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định không?	A	Trang bị bảo hộ phải được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định	Kiểm tra thực tế
90.	Có quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan không?	A	Có quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan	Kiểm tra thực tế
	Con giống và quản lý giống			
91.	Con giống có nguồn gốc rõ ràng không?	A	Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng.	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
				giống
92.	Lúc mua có nhận đầy đủ hồ sơ không?	A	Lúc mua phải có đầy đủ hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ giống
93.	Chất lượng con giống có bảo đảm đúng quy định hiện hành không?	A	Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng quy định hiện hành	Đánh giá chất lượng giống theo các quy định
94.	Quản lý con giống có phù hợp theo quy định hiện hành không?	A	Quản lý con giống phải phù hợp theo quy định hiện hành	Kiểm tra quy trình quản lý
	Vệ sinh chăn nuôi			
95.	Dụng cụ có đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại không?	A	Dụng cụ phải đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại	Kiểm tra thực tế
96.	Hố sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng có thường xuyên thay theo quy định không?	A	Hố sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng phải thường xuyên thay theo quy định	Kiểm tra thực tế
97.	Có hệ thống phun thuốc sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào trại không?	A	Phải có hệ thống phun thuốc sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào trại	Kiểm tả thực tế
98.	Có thực hiện định kỳ việc phát quang bụi rậm, khơi cống rãnh để diệt ruồi, và sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi không?	A	Thực hiện định kỳ việc phát quang bụi rậm, khơi cống rãnh để diệt ruồi, và sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi	Kiểm tra thực tế, phỏng vấn
99.	Có thực hiện việc sát trùng chuồng trại trước khi nuôi; sau mỗi đợt nuôi; khi chuyển đàn không?	A	Phải Thực hiện việc sát trùng chuồng trại trước khi nuôi; sau mỗi đợt nuôi; khi chuyển đàn	Kiểm tra thực tế
100.	Có định kỳ sát trùng bên trong chuồng trại, các dụng cụ chăn nuôi, không?	A	Định kỳ sát trùng bên trong chuồng trại, các dụng cụ chăn nuôi	Kiểm tra thực tế
101.	Có định kỳ làm vệ sinh các silo, thùng chứa thức ăn, máng ăn và trên gia súc bằng thuốc sát trùng	A	Định kỳ làm vệ sinh các silo, thùng chứa thức ăn, máng ăn và trên gia súc bằng	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	thích hợp không?		thuốc sát trùng thích hợp	
102.	Có dùng riêng phương tiện vận chuyển lợn, thức ăn, dụng cụ...trong trang trại không?	A	Dùng riêng phương tiện vận chuyển lợn, thức ăn, dụng cụ...trong trang trại	Kiểm tra thực tế
103.	Có thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển lợn, thức ăn, dụng cụ trước và sau khi vận chuyển trong trại không?	A	Phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển lợn, thức ăn, dụng cụ trước và sau khi vận chuyển trong trại	Kiểm tra thực tế
104.	Có thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho không?	A	Thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách
105.	Dụng cụ có đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại không?	A	Dụng cụ phải đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại	Kiểm tra dụng cụ thực tế
106.	Có thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho không?	A	Thực hiện ghi chép chi tiết về hoá chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin...xuất nhập kho	kiểm tra sổ sách ghi chép
	Quản lý thức ăn, nước uống và nước vệ sinh			
107.	Có thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn không?	A	Thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn	Kiểm tra thực tế kết hợp phỏng vấn
108.	Có kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận không?	A	Kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận	Kiểm tra hồ sơ
109.	Có thường xuyên kiểm tra các chất cấm, kháng sinh cấm hoặc ký hợp đồng với nhà cung cấp cam kết thức ăn không chức chất cấm hay không?	B	Thường xuyên kiểm tra chất cấm, kháng sinh khi mua	Kiểm tra hồ sơ phân tích, lưu mẫu phân tích hoặc hợp đồng cam kết với nhà cung cấp
110.	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa có đủ tiêu chuẩn không?	B	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa phải đủ tiêu chuẩn	Kiểm tra thức tế kho so sánh với

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
				các quy định
111.	Có ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc không?	A	Ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc	Kiểm tra hồ sơ
112.	Có sử dụng kháng sinh theo hướng dẫn của Bộ Nông Nghiệp & PTNT và nhà sản xuất không?	A	Sử dụng kháng sinh theo hướng dẫn của Bộ Nông Nghiệp & PTNT và nhà sản xuất.	Kiểm tra hồ sơ, kết hợp phỏng vấn
113.	Có tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất không?	A	Tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Kiểm tra hồ sơ, kết hợp phỏng vấn
114.	Có kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất chất lượng nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi không?	A	Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất chất lượng nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi	Kiểm tra kết quả phân tích mẫu nước do phòng kiểm nghiệm được công nhận, chỉ định tiến hành
115.	Có kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước không?	B	Kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước	Kiểm tra thực tế
116.	Nước rửa chuồng và nước vệ sinh có chảy ngang qua những khu chuồng khác không?	A	Nước rửa chuồng và nước vệ sinh không chảy ngang qua những khu chuồng khác	Kiểm tra thực tế
117.	Có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn không?	A	Có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn.	Kiểm tra thực tế
118.	Có thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường không?	A	Không thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường	Kiểm tra thực tế
	Quản lý đàn lợn			
119.	Lợn nhập vào trại có mua quá 2 cơ sở không?	B	Lợn nhập vào trại không mua quá 2 cơ sở	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách
120.	Có tuân thủ đúng quy trình nhập đàn như nuôi cách ly, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại... cho	A	Tuân thủ đúng quy trình nhập đàn như nuôi cách ly, tiêm phòng, sát trùng chuồng	

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	đàn lợn mới nhập về không?		trại... cho đàn lợn mới nhập về	
	Xuất bán lợn			
121.	Có tuân thủ đúng thời gian ngừng sử dụng thuốc trước khi xuất bán không?	A	Tuân thủ đúng thời gian ngừng sử dụng thuốc trước khi xuất bán	Kiểm tra hồ sơ
122.	Có gửi kèm hồ sơ theo dõi lợn thịt khi xuất bán lợn không?	A	Phải gửi kèm hồ sơ theo dõi lợn thịt khi xuất bán lợn	Kiểm tra hồ sơ
123.	Có khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm không?	A	Phải khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm	Kiểm tra hồ sơ
	Chu chuyển đàn và vận chuyển lợn			
124.	Có tuân thủ đúng nguyên tắc khi chu chuyển đàn từ khu nuôi lợn nhỏ đến lớn và quy tắc cơ bản trong quá trình di chuyển lợn không?	A	Phải tuân thủ đúng nguyên tắc khi chu chuyển đàn từ khu nuôi lợn nhỏ đến lớn và quy tắc cơ bản trong quá trình di chuyển lợn.	Kiểm tra bản nguyên tắc chu chuyển đần, kết hợp phỏng vấn
125.	Có phổ biến rộng rãi các nguyên tắc cho từng công nhân không?	A	Phổ biến rộng rãi các nguyên tắc cho từng công nhân	Kiểm tra kết hợp phỏng vấn
	Quản lý dịch bệnh			
126.	Trong trường hợp điều trị bệnh, có ghi chép thông tin đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng lợn, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc không?.	A	Trong trường hợp điều trị bệnh, phải ghi chép thông tin đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng lợn, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc.	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép
127.	Có bán lợn trong thời gian cách ly thuốc không?.	A	Không bán lợn trong thời gian cách ly thuốc	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép
128.	Khi phát hiện lợn chết có báo với cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý không?	A	Khi phát hiện lợn chết phải báo với cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý	
	Bảo quản và sử dụng thuốc thú y			
129.	Có ghi chép việc xuất, nhập kho từng loại thuốc và	A	Phải ghi chép việc xuất, nhập kho từng loại	Kiểm tra sổ sách,

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	vắc xin không?		thuốc và vắc xin	hồ sơ
130.	Có bảo quản thuốc thú y và vắc xin theo hướng dẫn không?		Bảo quản thuốc thú y và vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Kiểm tra thực tế
	Phòng trị bệnh			
131.	Có lịch tiêm phòng các bệnh chính như dịch tả, tụ huyết trùng và một số dịch bệnh khác không?	A	Phải có lịch tiêm phòng các bệnh chính như dịch tả, tụ huyết trùng và một số dịch bệnh khác	Kiểm tra số sách
132.	Có lập tức cách ly để phòng ngừa lây lan khi lợn có biểu hiện bệnh không?	A	Phải lập tức cách ly để phòng ngừa lây lan khi lợn có biểu hiện bệnh	Kiểm tra thực tế
133.	Khi sử dụng kháng sinh điều trị, có sử dụng kháng sinh nằm trong danh mục cấm không?	A	Khi sử dụng kháng sinh điều trị, không sử dụng kháng sinh nằm trong danh mục cấm.	Kiểm tra sổ sách so sánh với quy định
134.	Có tuân thủ quy định về chủng loại, liều lượng, thời gian dùng thuốc và ghi chép đầy đủ vào trong hồ sơ không?	A	Phải tuân thủ quy định về chủng loại, liều lượng, thời gian dùng thuốc và ghi chép đầy đủ vào trong hồ sơ	Kiểm tra sổ sách so sánh với quy định
	Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường			
135.	Chất thải rắn có được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý không?	A	Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý	Kiểm tra thực tế
136.	Chất thải lỏng có được thải trực tiếp vào khu xử lý và không chảy qua khu chăn nuôi khác không?	A	Chất thải lỏng được thải trực tiếp vào khu xử lý và không chảy qua khu chăn nuôi khác	Kiểm tra thực tế
137.	Có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao không?	B	Phải có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao	Kiểm tra thực tế
138.	Có bán lợn chết ra thị trường hoặc sử dụng trong bếp ăn tập thể không?	A	Không bán lợn chết ra thị trường hoặc sử dụng trong bếp ăn tập thể	Kiêm tra thực tế
139.	Có nơi xử lý lợn chết (lò thiêu, đất chôn) đủ tiêu	B	Phải có nơi xử lý lợn chết (lò thiêu, đất	KIểm tra thực tế,

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	chuẩn không?		chôn) đủ tiêu chuẩn	so sánh với tiêu chuẩn
140.	Có báo cáo với cán bộ thú y khi phát hiện lợn chết không?	A	Báo cáo với cán bộ thú y khi phát hiện lợn chết	Kiểm tra hồ sơ tại cơ quan thú y
	Kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác			
141.	Có sử dụng thuốc, bẫy, bả để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác không?	B	Nên sử dụng thuốc, bẫy, bả để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác.	Kiểm tra thực tế
142.	Có ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra để xử lý chưa?	B	Ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra để xử lý	Kiểm tra thực tế
	Quản lý nhân sự			
143.	Người lao động làm việc trong trang trại có được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Người lao động làm việc trong trang trại phải được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi	Kiểm tra thực tế, kết hợp với phỏng vấn
144.	Có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại không?	A	Phải có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại	Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan
145.	Có quy trình thao tác an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng không?	A	Phải có quy trình thao tác an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng	Kiểm tra thực tế quy trình theo tác an toàn
146.	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... có được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại không?	A	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... phải được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại	Kiểm tra trang thiết bị BHLĐ
147.	Có đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng,	B	Có đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa,	Kiểm tra trang thiết bị BHLĐ và

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	thay quần áo) và nhật ký khách tham quan không?		khử trùng, thay quần áo) và nhật ký khách tham quan	nhật ký
148.	Người lao động làm việc trong trang trại có được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Người lao động làm việc trong trang trại phải được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi	kiểm tra thực tế kết hợp phỏng vấn
	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm			
149.	Có ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm không?	A	Ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm	Kiểm tra số sách, nhật ký
150.	Có lưu trữ hồ sơ để việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng khi cần thiết không?		Lưu trữ hồ sơ để việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng khi cần thiết	Kiểm tra số sách, nhật ký
	Kiểm tra nội bộ			
151.	Có tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần không?	A	Tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần	Kiểm tra thực tế
152.	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã được ký chưa và có lưu trong hồ sơ không?	A	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ phải được ký và lưu trong hồ sơ	Kiểm tra bảng kiểm tra
	Khiếu nại và giải quyết khiếu nại			
153.	Trang trại có sẵn mẫu đơn khiếu nại không?	A	Trang trại phải có sẵn mẫu đơn khiếu nại	Kiểm tra mẫu đơn
154.	có lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết không?	A	phải lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết	Kiểm tra hồ sơ khiếu nại
C	**GIA CẦM**			
	Địa điểm			
155.	Vị trí xây dựng trang trại có phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương không?	A	Vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương	Kiểm tra quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
156.	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước có đúng với các quy định hiện hành không?	A	Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước phải đúng với các quy định hiện hành	Kiểm tra thực tế
157.	Trang trại có được thiết kế gồm các khu vực khác nhau không?	A	Trang trại phải được thiết kế gồm các khu vực khác nhau.	Kiểm tra thực tế
158.	Giữa các khu có tường rào ngăn cách không?	A	Giữa các khu phải có tường rào ngăn cách	Kiểm tra thực tế
	Thiết kế chuồng trại, kho và thiết bị chăn nuôi			
159.	Hướng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, vách chuồng... của chuồng trại có hợp lý không?	B	Hướng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, vách chuồng... của chuồng trại phải hợp lý	Kiểm tra thực tế
160.	Chuồng trại cho các đối tượng gia cầm khác nhau có tuân thủ quy định của nhà nước không?	B	Chuồng trại cho các đối tượng gia cầm khác nhau phải có tuân thủ quy định của nhà nước	Kiểm tra thực tế
161.	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) có đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi không?	A	Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh...) phải đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi	Kiểm tra thực tế
162.	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải...) có bố trí riêng biệt không?	A	Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải...) phải bố trí riêng biệt	Kiểm tra thực tế
163.	Hệ thống vệ sinh sát trùng chuồng trại có thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh không?	A	Hệ thống vệ sinh sát trùng chuồng trại phải thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh	Kiểm tra thực tế
164.	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn có được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh không?	A	Kho chứa nguyên liệu và thức ăn phải được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh.	Kiểm tra thực tế
165.	Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản		Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho	Kiểm tra thực tế,

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	có đúng theo tiêu chuẩn quy định chưa?		bảo quản phải đúng theo tiêu chuẩn quy định	so sánh với các tiêu chuẩn
166.	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng có được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió không ?	A	Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng phải được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió	Kiểm tra thực tế
167.	Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh không ?	A	Phải có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh	Kiểm tra thực tế
168.	Có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng không?	B	Phải có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất nhập thuốc để tránh tình trạng có lô thuốc để quá hạn sử dụng	Kiểm tra sơ đồ thực tế
169.	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... có đầy đủ và hợp vệ sinh không?	A	Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống... phải đầy đủ và hợp vệ sinh	Kiểm tra thực tế thiết bị, dụng cụ, nước uống
170.	Trang bị bảo hộ có được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định không?	A	Trang bị bảo hộ phải được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định	Kiểm tra thực tế
171.	Có quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan không?	A	Phải có quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan	Kiểm tra trang thiết bị BHLĐ
	Con giống và quản lý giống			
172.	Con giống có nguồn gốc rõ ràng không?	A	Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng.	Kiểm tra hồ sơ con giống
173.	Lúc mua có nhận đủ hồ sơ không?		Lúc mua phải nhận đủ hồ sơ	
174.	Chất lượng con giống có bảo đảm đúng quy định hiện hành không?	A	Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng quy định hiện hành	kiểm tra chất lượng giống
175.	Quản lý con giống có phù hợp theo quy định hiện	B	Quản lý con giống phải phù hợp theo quy	Kiểm tra tính phù

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	hành không?		định hiện hành	hợp với các quy định
	Quản lý thức ăn và nước uống			
176.	Có thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn không?	A	Thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hóa học, vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu thức ăn	Kiểm tra công tác giám sát
177.	Có kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận không?	A	Phải kiểm tra các thông tin về nguyên liệu và kiểm tra khi giao nhận	Kiểm tra hồ sơ lưu trữ thông tin
178.	Có thường xuyên kiểm tra các chất cấm, kháng sinh cấm hoặc ký hợp đồng với nhà cung cấp cam kết thức ăn không chức chất cấm hay không?	A	Thường xuyên kiểm tra chất cấm, kháng sinh khi mua	Kiểm tra hồ sơ phân tích, lưu mẫu phân tích hoặc hợp đồng cam kết với nhà cung cấp
179.	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa có đủ tiêu chuẩn không?	B	Nếu dự trữ nguyên liệu, kho chứa phải đủ tiêu chuẩn	Kiểm tra thực tế
180.	Có ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc... vào sổ nhật ký không?	A	Phải ghi chép và lập hồ sơ trộn thức ăn, sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc ... vào sổ nhật ký	Kiểm tra hồ sơ
181.	Có kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi không?	A	Phải kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi	Kiểm tra hồ sơ
182.	Có kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước không?	B	Kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước	Kiểm tra hồ sơ
183.	Nước rửa chuồng, vệ sinh có cho chảy ngang qua những khu chuồng khác không?	A	Nước rửa chuồng, vệ sinh không cho chảy ngang qua những khu chuồng khác	Kiểm tra thực tế
	Quản lý đàn			
184.	Gia cầm nhập vào trại có giấy chứng nhận kiểm	A	Gia cầm nhập vào trại phải có giấy chứng	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	dịch động vật, tiêm phòng vắc xin không ?		nhận kiểm dịch động vật, tiêm phòng vắc xin	
185.	Có tuân thủ quy trình nhập đàn như nuôi cách lý, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại, lên kế hoạch tiêm phòng… cho đàn gia cầm mới nhập về không?	A	Phải tuân thủ quy trình nhập đàn như nuôi cách lý, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại, lên kế hoạch tiêm phòng… cho đàn gia cầm mới nhập về	Kiểm tra thực tế
186.	Trước khi xuất bán, giết thịt có kiểm tra về tình hình bệnh, sử dụng kháng sinh và tuân thủ thời gian ngừng thuốc không?	A	Trước khi xuất giết thịt phải kiểm tra về tình hình bệnh, sử dụng kháng sinh và tuân thủ thời gian ngừng thuốc	Kiểm tra hồ sơ
187.	Có khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm không?	A	Phải khai báo kiểm dịch trước khi xuất bán sản phẩm	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý dịch bệnh			
188.	Có chương trình quản lý sức khoẻ cho đàn gia cầm không?	A	Phải có chương trình quản lý sức khoẻ cho đàn gia cầm	Kiểm tra hồ sơ
189.	Trong trường hợp điều trị bệnh, có ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc không?	A	Trong trường hợp điều trị bệnh, phải ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc	Kiểm tra hồ sơ
190.	Khi dịch bệnh xảy ra, có báo cáo ngay với các cơ quan chức năng và làm theo hướng dẫn của cơ quan thú y khi có dịch bệnh không?	A	Khi dịch bệnh xảy ra, phải báo cáo ngay với các cơ quan chức năng và làm theo hướng dẫn của cơ quan thú y khi có dịch bệnh	Kiểm tra hồ sơ
	Bảo quản và sử dụng thuốc thú y			
191.	Vắc xin và thuốc có được bảo quản tốt không?	A	Vắc xin và thuốc phải được bảo quản tốt.	Kiểm tra hồ sơ
192.	Có ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc không?	A	Có ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc.	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường			
193.	Chất thải rắn có được thu gom hàng ngày và vận	A	Chất thải rắn phải được thu gom ***hàng***	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	chuyển đến nơi xử lý không?		***ngày*** *(định kỳ)* và vận chuyển đến nơi xử lý	
194.	Chất thải lỏng có qua bể lắng sinh học và có chảy trực tiếp vào khu xử lý, không chảy qua khu chăn nuôi khác không?	A	Chất thải lỏng phải qua bể lắng sinh học và chảy trực tiếp vào khu xử lý, không được chảy qua khu chăn nuôi khác	Kiểm tra thực tế
195.	Có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao không?	A	Phải có hệ thống phân loại, tách chất thải rắn và lỏng riêng biệt nhằm giúp cho việc xử lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao	Kiểm tra thực tế
196.	Có bán gia cầm chết ra thị trường không hay thải ra môi trường xung quanh không?	A	Không bán gia cầm chết ra thị trường hay thải ra môi trường xung quanh	Kiểm tra thực tế
197.	Có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn không?	A	Phải có hệ thống lọc, lắng chất thải rắn.	Kiểm tra thực tế
198.	Có thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường không?	A	Không thải trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường	Kiểm tra thực tế
	Kiểm soát côn trùng, loài gậm nhấm và động vật khác			
199.	Có biện pháp kiểm soát và lên kế hoạch thường xuyên diệt chuột, kiểm soát côn trùng và nguồn lây lan mầm bệnh theo hướng dẫn không?	B	Phải có biện pháp kiểm soát và lên kế hoạch thường xuyên diệt chuột, kiểm soát côn trùng và nguồn lây lan mầm bệnh theo hướng dẫn	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý nhân sự			
200.	Người lao động làm việc trong trang trại có được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Người lao động làm việc trong trang trại phải được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi	Kiểm tra thực tế và phỏng vấn
201.	Có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại không?	A	Phải có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn
202.	Có quy trình thao tác an toàn nhằm hạn chế tối đa	A	Phải có quy trình thao tác an toàn nhằm	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng không?		hạn chế tối đa rủi ro do di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng	
203.	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... có được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại không?	A	Trang bị bảo hộ lao động như ủng cao su, khẩu trang, găng tay, mũ, áo quần bảo hộ... phải được trang bị cho công nhân làm việc trong trang trại	Kiểm tra thực tế
204.	Có đầy đủ đồ bào hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo) và nhật ký khách tham quan không?	B	Phải có đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho khách tham quan (quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo) và nhật ký khách tham quan	Kiểm tra thực tế và hồ sơ
	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm			
205.	Có ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm và lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết không?	A	Phải có ghi chép đầy đủ nhật ký chăn nuôi, nhật ký về hoá chất, thức ăn chăn nuôi và mua bán sản phẩm và lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết	Kiểm tra hồ sơ
	Kiểm tra nội bộ			
206.	Có tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần không?	A	Phải tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm một lần	Kiểm tra hồ sơ
207.	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã được ký chưa và có lưu trong hồ sơ không?	A	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã ký và có lưu trong hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ
	Khiếu nại và giải quyết khiếu nại			
208.	Trang trại có sẵn mẫu đơn khiếu nại không?	A	Trang trại phải có sẵn mẫu đơn khiếu nại	Kiểm tra mẫu đơn
209.	Có lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết không?	A	Lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết	Kiểm tra hồ sơ khiếu nại

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
D	**ONG**			
	Địa điểm			
210.	Vị trí đặt trại có phù hợp với vùng nuôi ong không?	A	Vị trí đặt trại phải phù hợp với vùng nuôi ong	Kiểm tra thực tế
211.	Khoảng cách từ trại ong đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước có đúng với các quy định hiện hành và thuận lợi cho việc nuôi ong không?	B	Khoảng cách từ trại ong đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước phải đúng với các quy định hiện hành và thuận lợi cho việc nuôi ong	Kiểm tra thực tế
212.	Thùng ong trong trại có được bố trí đúng quy cách về hướng, độ cao, khu vực khác nhau không?	B	Thùng ong trong trại phải được bố trí đúng quy cách về hướng, độ cao, khu vực khác nhau	Kiểm tra thực tế
213.	Vùng nuôi ong có bị dịch bệnh ong trước đó 6 tháng không?	A	Vùng nuôi ong phải không bị dịch bệnh ong trước đó 6 tháng	Kiểm tra thực tế
	Con giống và quản lý con giống			
214.	Con giống có nguồn gốc rõ ràng không?	A	Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng.	Kiểm tra hồ sơ giống
215.	Lúc mua có đầy đủ hồ sơ không?		Lúc mua phải có đầy đủ hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ giống
216.	Chất lượng con giống có bảo đảm đúng quy định hiện hành không?	A	Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng quy định hiện hành	Kiểm tra hồ sơ và thực tế
217.	Quản lý con giống có phù hợp theo quy định hiện hành không?	B	Quản lý con giống phải phù hợp theo quy định hiện hành	kiểm tra hồ sơ
218.	Trang trại có lập hồ sơ sổ sách theo dõi về tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng, dịch bệnh và năng suất của đàn ong hay không?	A	Trang trại phải lập hồ sơ sổ sách theo dõi về tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng, dịch bệnh và năng suất của đàn ong	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý về thức ăn, nước uống			
219.	Có kiểm tra nguồn thức ăn của ong không?	A	Phải kiểm tra nguồn thức ăn của ong	Kiểm tra thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
220.	Có kiểm tra nguồn gốc, thành phần thức ăn và ghi chép các thông tin về thức ăn bổ sung vào sổ nhật ký không?	B	Phải kiểm tra nguồn gốc, thành phần thức ăn và ghi chép các thông tin về thức ăn bổ sung vào sổ nhật ký	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý đàn			
221.	Có lưu trữ hồ sơ về con giống, nhật ký nuôi các đàn ong không?	A	Phải lưu trữ hồ sơ về con giống, nhật ký nuôi các đàn ong	Kiểm tra hồ sơ
222.	Có tuân thủ đúng các phương pháp về nhập đàn và di chuyển đàn không?	B	Phải tuân thủ đúng các phương pháp về nhập đàn và di chuyển đàn	Kiểm tra thực tế
223.	Có tuân thủ đúng các nguyên tắc về tạo chúa, thay chúa , chia đàn không?	B	Phải tuân thủ đúng các nguyên tắc về tạo chúa, thay chúa , chia đàn	Kiểm tra thực tế
	Quản lý dịch bệnh			
224.	Có lập hồ sơ theo dõi tình hình dịch bệnh của đàn ong không?	A	Phải lập hồ sơ theo dõi tình hình dịch bệnh của đàn ong	Kiểm tra hồ sơ
225.	Khi đàn ong bị bệnh có báo ngay cho cán bộ kỹ thuật không?	A	Khi đàn ong bị bệnh phải báo ngay cho cán bộ kỹ thuật	Kiểm tra hồ sơ
226.	Khi điều trị bệnh, có ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, người trị bệnh, thời điểm ngưng thuốc không?	A	Khi điều trị bệnh, phải ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, người trị bệnh, thời điểm ngưng thuốc	Kiểm tra hồ sơ
	Bảo quản và sử dụng thuốc thú y			
227.	Thuốc thú y có được bảo quản tốt không?	A	Thuốc thú y phải được bảo quản tốt.	Kiểm tra hồ sơ và thực tế
228.	Có ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc không?	A	Phải ghi chép việc nhập kho từng loại thuốc.	Kiểm tra hồ sơ và thực tế
229.	Có sử dụng thuốc thú y theo đúng quy định của Bộ nông nghiệp & PTNT và hướng dẫn của nhà sản xuất không?	A	Phải sử dụng thuốc thú y theo đúng quy định của Bộ nông nghiệp & PTNT và hướng dẫn của nhà sản xuất.	Kiểm tra thực tế, hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
230.	Có tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo khuyến cáo của nhà sản xuất không?	A	Phải tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo khuyến cáo của nhà sản xuất	Kiểm tra thực tế, hồ sơ
231.	Có ngừng bán ong, mật và các sản phẩm mật ong khác khi đang điều trị bệnh không?	A	Phải ngừng bán ong, mật và các sản phẩm mật ong khác khi đang điều trị bệnh cho ong	Kiểm tra hồ sơ
232.	Thời gian sử dụng thuốc có trùng với thời gian khai thác sản phẩm ong hay di chuyển không?	A	Thời gian sử dụng thuốc phải trùng với thời gian khai thác sản phẩm ong hay di chuyển	Kiểm tra hồ sơ
233.	Có lưu lại mẫu bao bì, nhãn hiệu thuốc, phiếu kết qủa xét nghiệm để tra cứu lại khi cần không?	A	Phải lưu lại mẫu bao bì, nhãn hiệu thuốc, phiếu kết qủa xét nghiệm để tra cứu lại khi cần	Kiểm tra hồ sơ
	Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường			
234.	Chất thải rắn của trại và tổ ong có được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý không?	B	Chất thải rắn của trại và tổ ong phải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý	Kiểm tra thực tế
235.	Chất thải lỏng có chảy trực tiếp vào khu xử lý và không qua khu chăn nuôi khác không?	B	Chất thải lỏng phải chảy trực tiếp vào khu xử lý và không qua khu chăn nuôi khác	Kiểm tra thực tế
	Kiểm soát côn trùng và dịch hại			
236.	Có biện pháp phòng trừ các loại dịch hại như chim xanh, thạch sùng, ong bò vẽ, kiến, nhện làm hại ong, mối ăn thùng ong, sâu ăn sáp phá hoại bánh tổ không?	A	Phải có biện pháp phòng trừ các loại dịch hại như chim xanh, thạch sùng, ong bò vẽ, kiến, nhện làm hại ong, mối ăn thùng ong, sâu ăn sáp phá hoại bánh tổ	Kiểm tra hồ sơ, thực tế
	Quản lý nhân sự			
237.	Người lao động làm việc trong trang trại có được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Người lao động làm việc trong trang trại phải được hướng dẫn sử dụng các hóa chất độc hại và tập huấn về kỹ năng chăn nuôi	Kiểm tra thực tế, phỏng vấn
238.	Có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu và phổ biến	A	Phải có tài liệu hướng dẫn về sơ cấp cứu	Kiểm tra hồ sơ

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại không?		và phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu đến tất cả nhân viên của trại	
239.	Có cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động và hướng dẫn an toàn lao động khi thao tác, khuân vác các vật nặng cho tất cả nhân viên của trại không?	A	Phải cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động và hướng dẫn an toàn lao động khi thao tác, khuân vác các vật nặng cho tất cả nhân viên của trại	Kiểm tra hồ sơ, thực tế
240.	Khi tiếp xúc với ong có gây sốc cho đàn ong; có sử dụng các hóa chất, hương liệu, mỹ phẩm trên quần áo hoặc thân thể; có dùng bình khói và các dụng cụ bảo hộ cần thiết như lưới che mặt, găng tay không?	A	Khi tiếp xúc với ong không gây sốc cho đàn ong; không sử dụng các hóa chất, hương liệu, mỹ phẩm trên quần áo hoặc thân thể; không dùng bình khói và các dụng cụ bảo hộ cần thiết như lưới che mặt, găng tay	Kiểm tra thực tế
	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm			
241.	Có ghi chép đầy đủ nhật ký sản xuất, nhật ký về hoá chất, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thu hoạch sản phẩm, mua bán sản phẩm và lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết không?	A	Phải ghi chép đầy đủ nhật ký sản xuất, nhật ký về hoá chất, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thu hoạch sản phẩm, mua bán sản phẩm và lưu trữ hồ sơ để việc truy xuất được dễ dàng khi cần thiết	Kiểm tra hồ sơ
242.	Có ghi rõ vị trí và mã số của trại ong, nơi sản xuất và lô sản phẩm không?	A	Phải ghi rõ vị trí và mã số của trại ong, nơi sản xuất và lô sản phẩm.	Kiểm tra hồ sơ
243.	Vị trí và mã số của trại ong, lô sản phẩm có được lập hồ sơ và lưu trữ không?		Vị trí và mã số của trại ong, lô sản phẩm phải được lập hồ sơ và lưu trữ	Kiểm tra hồ sơ
244.	Nhãn mác, bao bì có ghi đầy đủ các thông tin và nguồn gốc sản phẩm không?	A	Nhãn mác, bao bì phải ghi đầy đủ các thông tin và nguồn gốc sản phẩm	Kiểm tra thực tế, hồ sơ
245.	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, có cách ly và ngừng tiêu thụ và thông báo cho khách hàng không?	A	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, phải cách ly và ngừng tiêu thụ và thông báo cho khách hàng	Kiểm tra hồ sơ, thực tế

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	Kiểm tra nội bộ			
246.	Có tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm ít nhất một lần không?	A	Phải tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm ít nhất một lần	Kiểm tra hồ sơ
247.	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ đã được các bên ký; có lưu trong hồ sơ không?	A	Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ phải được các bên ký; có lưu trong hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ
	Khiếu nại và giải quyết khiếu nại			
248.	Trang trại có sẵn mẫu đơn khiếu nại không?	A	Trang trại phải có sẵn mẫu đơn khiếu nại	Kiểm tra mẫu đơn
249.	Có lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết không?	A	Lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết	Kiểm tra hồ sơ khiếu nại

Ghi chú:
A: Chỉ tiêu bắt buộc thực hiện; B: Chỉ tiêu cần thực hiện

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ:

- Cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi đạt 100% số chỉ tiêu mức độ A và tối thiểu 90% số chỉ tiêu mức độ B (chỉ tiêu không đạt không được lặp lại khi đánh giá giám sát).

- Cơ sở sản xuất nhiều thành viên được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi 100% số cơ sở thành viên đại diện được lựa chọn để đánh giá đều đạt yêu cầu theo VietGAP.

Phụ lục X

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ SẢN XUẤT NHIỀU THÀNH VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Tổ chức:

1.1. Có sơ đồ cấu trúc về mối quan hệ và phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các bộ phận của nhà sản xuất nhiều thành viên để đáp ứng yêu cầu của VietGAP.

1.2. Nhân lực được đào tạo, tập huấn để đáp ứng yêu cầu sản xuất, duy trì VietGAP.

2. Yêu cầu về tổ chức sản xuất: Cam kết của các thành viên về thực hiện quy chế hoạt động:

- Thông tin của người sản xuất: tên, địa chỉ, sản phẩm, diện tích ...
- Vị trí khu sản xuất VietGAP;
- Tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP;
- Tuân thủ đúng các thủ tục, chính sách của nhóm và các khuyến cáo kỹ thuật;
- Các hình thức xử phạt trong trường hợp không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của VietGAP.

3. Hệ thống quản lý chất lượng: xây dựng, lập văn bản, thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng và thường xuyên nâng cao hiệu lực của hệ thống để thực hiện thống nhất theo các yêu cầu của VietGAP.

4. Yêu cầu về đánh giá nội bộ

4.1. Trách nhiệm

4.2. Quyền hạn

Phụ lục XI

MÃ SỐ CHỨNG NHẬN VietGAP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. KẾT CẤU MÃ SỐ CHỨNG NHẬN VietGAP:

Mã số chứng nhận VietGAP là một chuỗi gồm các cụm ký tự và số "**xxx-aa-dddd**" (cách nhau bởi dấu gạch ngang), trong đó:

Ba chữ **xxx** là mã số của tổ chức chứng nhận do Cơ quan chỉ định tổ chức chứng nhận cấp;

Hai chữ số "**aa**" là mã số chỉ địa phương (tỉnh, thành phố) nơi nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh, được xác định theo mã tỉnh trong bảng mã vùng của tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Các chữ số **"dddd"** là mã số của nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế do tổ chức chứng nhận cấp cho nhà sản xuất và/ hoặc sơ chế theo thứ tự được chứng nhận trong từng tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

II. BẢNG MÃ VÙNG CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC TRUNG ƯƠNG

(*Theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam*):

TT	Tên tỉnh	*Mã vùng*	TT	Tên tỉnh	*Mã vùng*
1	An Giang	***89***	33	Kon Tum	***62***
2	Bạc Liêu	***95***	34	Lai Châu	***12***
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	***77***	35	Lạng Sơn	***20***
4	Bắc Cạn	***06***	36	Lào Cai	***10***
5	Bắc Giang	***24***	37	Lâm Đồng	***68***
6	Bắc Ninh	***27***	38	Long An	***80***
7	Bến Tre	***83***	39	Nam Định	***36***
8	Bình Dương	***74***	40	Nghệ An	***40***
9	Bình Định	***52***	41	Ninh Bình	***37***
10	Bình Phước	***70***	42	Ninh Thuận	***58***
11	Bình Thuận	***60***	43	Phú Thọ	***25***
12	Cao Bằng	***04***	44	Phú Yên	***54***
13	Cà Mau	***96***	45	Quảng Bình	***44***
14	Cần Thơ	***92***	46	Quảng Nam	***49***
15	Đà Nẵng	***48***	47	Quảng Ngãi	***51***
16	Đắc Lắc	***66***	48	Quảng Ninh	***22***
17	Đắc Nông	***67***	49	Quảng Trị	***45***
18	Đồng Nai	***75***	50	Sóc Trăng	***94***
19	Đồng Tháp	***87***	51	Sơn La	***14***

TT	Tên tỉnh	*Mã vùng*	TT	Tên tỉnh	*Mã vùng*
20	Điện Biên	***11***	52	Tây Ninh	***72***
21	Gia Lai	***64***	53	Thái Bình	***34***
22	Hà Giang	***02***	54	Thái Nguyên	***19***
23	Hà Nam	***35***	55	Thanh Hóa	***38***
24	Hà Nội	***01***	56	TP Hồ Chí Minh	***79***
25	Hà Tĩnh	***42***	57	Thừa Thiên Huế	***46***
26	Hải Dương	***30***	58	Tiền Giang	***82***
27	Hải Phòng	***31***	59	Trà Vinh	***84***
28	Hậu Giang	***93***	60	Tuyên Quang	***08***
29	Hòa Bình	***17***	61	Vĩnh Long	***86***
30	Hưng Yên	***33***	62	Vĩnh Phúc	***26***
31	Khánh Hòa	***56***	63	Yên Bái	***15***
32	Kiên Giang	***91***			

III. VÍ DỤ:

- Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) là tổ chức chứng nhận VietGAP thứ 2 trong lĩnh vực trồng trọt được Cục Trồng trọt chỉ định năm 2011 và cấp mã số là VietGAP-TT-11-02.

- Nhà sản xuất đầu tiên được QUACERT cấp Giấy chứng nhận VietGAP là Công ty TNHH A có trụ sở tại thành phố Hà Nội thì mã số chứng nhận VietGAP là: VietGAP-TT-11-02-01-0001.